

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Đoàn Thành Nhân (Tổng Chủ biên)

TÀI LIỆU
Giáo dục địa phương
TỈNH KON TUM

LỚP 12



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Đoàn Thành Nhân (Tổng chủ biên)

Nguyễn Đình Vinh (Chủ biên), Nguyễn Thị Nhung, Y Cảnh, Trần Thị Mỹ Hạnh,
Trần Thị Phượng, Trần Kim Trọng Nghĩa, Đinh Văn Tính, Vũ Tuấn Anh, Nguyễn
Duy Quốc, Phạm Thị Tâm, Trần Quốc Vương, Phan Anh Khánh, Lê Đắc Tường

TÀI LIỆU
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH KON TUM
LỚP 12

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 12 tiếp tục giúp các em có những hiểu biết cơ bản, bao quát nhất về quê hương nơi mình đang sống, nâng cao kiến thức ở các lớp dưới, tiếp tục hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 12 được biên soạn gồm 09 chủ đề với các mạch kiến thức về văn hóa, lịch sử truyền thống, về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, về chính trị - xã hội, môi trường. Mỗi chủ đề là những nội dung cốt lõi, được chất lọc và thiết kế, trình bày qua bốn hoạt động: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập và Vận dụng, được cấu trúc theo hướng tạo điều kiện để các em được tham gia vào hoạt động học tập với vai trò chủ thể, tự chiếm lĩnh tri thức, tự trải nghiệm và phát triển bản thân.

Dưới sự tổ chức và hướng dẫn của thầy cô, hi vọng rằng, Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 12 tiếp tục giúp các em hiểu được những nét văn hóa, lịch sử, chính trị xã hội đặc trưng của địa phương. Từ đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư các dân tộc tỉnh Kon Tum ngày càng phát triển.

Chúc các em học sinh có những trải nghiệm thật thú vị và bổ ích!

BAN BIÊN SOẠN

Mục lục

Chủ đề 1.

Kon Tum qua truyện, kí.....5

Chủ đề 2.

Chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân tỉnh Kon Tum từ 1946 đến Năm 1975.....18

Chủ đề 3.

Hòa tấu công chiêng.....28

Chủ đề 4.

Giới thiệu Mĩ thuật hiện đại tỉnh Kon Tum.....37

Chủ đề 5.

Nền kinh tế tỉnh Kon Tum trên đường hội nhập và phát triển.....47

Chủ đề 6.

Thị trường lao động tỉnh Kon Tum.....56

Chủ đề 7.

Một số hoạt động xây dựng khu dân cư văn hóa tại tỉnh Kon Tum.....66

Chủ đề 8.

Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hóa, xã hội ở Kon Tum.....72

Chủ đề 9.

Một số hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và bảo vệ môi trường tại tỉnh Kon Tum.....82

Hướng dẫn sử dụng tài liệu

Yêu cầu cần đạt

Nêu yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất của học sinh sau khi học.



MỞ ĐẦU

Giới thiệu, cung cấp một số hình ảnh hoặc thông tin, xây dựng tình huống, nội dung liên quan đến chủ đề,... nhằm tạo hứng thú và định hướng các hoạt động học tập tiếp theo.



KIẾN THỨC MỚI

Cung cấp thông tin và hướng dẫn học sinh tìm hiểu, hình thành kiến thức, năng lực, phẩm chất ở các nội dung của chủ đề.



LUYỆN TẬP

Kiểm tra, đánh giá hoạt động nhận thức của học sinh, bao gồm các câu hỏi, bài tập, yêu cầu thực hành,... để củng cố những nội dung được thể hiện ở phần kiến thức mới.



VẬN DỤNG

Bao gồm câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nhìn nhận, đánh giá, giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.

Chủ đề 1

KON TUM QUA TRUYỆN, KÍ

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nhận biết, phân tích, đánh giá được một số yếu tố về nội dung (đề tài, chủ đề tư tưởng, giá trị văn hóa,...) và hình thức (cốt truyện, tình huống, nhân vật, chi tiết đặc sắc, ngôn ngữ,...) của những văn bản truyện, kí tiêu biểu viết về Kon Tum.
- Phân tích và đánh giá được vẻ đẹp đặc trưng của thiên nhiên và con người quê hương Kon Tum qua tác phẩm truyện, kí.
- Bồi đắp tình yêu, niềm tự hào và ý thức trách nhiệm với quê hương Kon Tum.



MỞ ĐẦU

Trong chương trình Giáo dục địa phương lớp 10, các em đã được tìm hiểu về sử thi, một di sản tinh thần quý báu của đồng bào các dân tộc thiểu số Kon Tum. Sang lớp 11, các em được tiếp cận với một số tác phẩm thơ tiêu biểu của nền thơ ca địa phương. Vẻ đẹp của đất và người Kon Tum ánh chiếu trong các sáng tác đã được các em khám phá, cảm thụ với tất cả niềm say mê, tự hào và yêu quý.

Ở lớp 12, với chủ đề “Kon Tum qua truyện, kí”, các em sẽ tìm hiểu một số sáng tác thuộc thể loại truyện và kí để có cái nhìn bao quát và đầy đủ hơn về đời sống văn học nghệ thuật tỉnh nhà, khám phá sâu sắc hơn hình ảnh quê hương Kon Tum qua cách nhìn của văn nghệ sĩ.



KIẾN THỨC MỚI

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN

Chuẩn bị

- Xem lại kiến thức về đặc điểm thể loại truyện ngắn (kiến thức Ngữ văn ở môn Ngữ văn) để vận dụng vào đọc hiểu văn bản này.
- Tìm hiểu một số thông tin về tác giả:
Đình Su Giang quê ở xã Đăk Nền, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, là hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật các dân



Tác giả Đình Su Giang

tộc thiểu số Việt Nam, Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Kon Tum khóa VI nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ông vừa viết văn vừa sáng tác âm nhạc, đã xuất bản được 2 tập truyện ngắn (*Búp thông xanh, Trên đỉnh Kíp Linh*), có một số ca khúc được nhiều người yêu thích (*Truyện thuyết Măng Đen, Tu Mơ Rông của tôi*). Tác giả đã nhận được một số giải thưởng của các tổ chức văn học nghệ thuật từ địa phương đến trung ương.

Đọc trước truyện ngắn *Người đánh cá trên sông Đăk Bla*, tìm hiểu phần cước chú để hiểu thêm văn bản.

Trải nghiệm cùng văn bản

NGƯỜI ĐÁNH CÁ TRÊN SÔNG ĐĂK BLA

Tác giả Đinh Su Giang



(Ảnh: Ban Nguyễn)

(1) Ánh trăng trên sông Đăk Bla¹ thật đẹp, nhất là vào những đêm trăng cuối tháng. Vẻ đẹp của nó trộn lẫn giữa truyền thuyết và không khí những đêm dài hơ mon². "Nó được tạo ra từ những vị thần, mang hơi thở của một lời nguyện" - người đánh cá trên sông Đăk Bla đã nói như thế.

Người đánh cá thường ngồi trên lòng thuyền độc mộc³, cho thuyền trôi nhẹ trên sông và nhắm mắt lại. Ông cảm thấy ánh trăng phủ lên thành phố Kon Tum rất khác với ánh trăng trên những polei⁴ người Bana. Mặc dù thành phố và polei chỉ cách nhau một bước chân. Ban ngày người Bana nghe rõ âm thanh của thành phố, ban đêm thành phố nghe hơi thở của polei Bana qua những âm thanh chiêng cồng.

¹ Dòng sông chảy qua thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum

² Là loại hình nghệ thuật hát kể sử thi của dân tộc Bana ở Tây Nguyên.

³ Thuyền truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, được làm từ thân cây to khoét rỗng.

⁴ Làng, bản làng.

Ánh trăng bàng bạc, đầy hơi sương lan tỏa trên mái nhà của thành phố Kon Tum, phủ lên những con đường trải nhựa vắng vẻ, hòa vào ánh điện đèn đường.

Ánh trăng mất đi không khí tĩnh lặng xa xưa của nó. Nhưng khi đến pơlei Bana, đến bên những căn nhà sàn trầm mặc đang ngủ buồn dưới hàng cây pơ lang¹, ánh trăng đưa pơlei đến với không khí của các vị thần, của vẻ đẹp truyền thuyết. Dòng sông Đăk Bla menh mông hơn. Tưởng như nó được bắt nguồn từ lớp lớp ánh trăng và ẩm ướt sương đêm.

Đêm nay, người đánh cá như thường lệ ra bến sông Đăk Bla để đi đánh cá. Có một điều gì đó đang đổi thay trong lòng ông. Phải chăng lời nguyện đang dẫn dắt ông tới vùng đất xa xưa? Hay lời nói của vợ lúc chiều muộn đã làm ông có những ý nghĩ khác thường? Người đàn bà Ba-na già nua, vợ ông, sau khi men rượu cần đã ngấm đến lỗ tai, bà nhắc nhở đứa con lớn của mình: "Con người không thể mãi cứ xuôi theo dòng một cách bình thường được. Sông Đăk Bla cũng thế, nó chảy xuôi xuống như bao con sông khác, ôm những pơlei Bana một đoạn rồi lại đột ngột chảy ngược lên, như đi ngược con dốc, rồi nó mới chịu đi xuống thành Yaly² hùng vĩ. Mà nghĩ lấy đi, và hãy vượt qua, người con trai Bana à!". Người đánh cá biết tất cả về dòng sông nhưng lại không biết, không cất nghĩa được rằng: suốt bao nhiêu năm qua mình toàn xuôi dòng để đánh cá. Chưa bao giờ ông đi ngược dòng để đánh một mẻ cá lớn rồi xuôi theo dòng trở về với một khoang thuyền đầy ắp.

Thật lạ kỳ! Đôi khi chỉ một khoảnh khắc, trong lời nói của một ai đó, ta lại tình cờ hiểu rõ bản thân mình!

Người đánh cá đã đến bên con thuyền độc mộc trên bến sông. Mũi thuyền đã hướng về phía xuôi dòng như hiểu ý người chủ trong suốt quãng đời của nó. Người đánh cá lấy mái chèo để trên khoang thuyền, gỡ lên mạn thuyền ba cái như nhắc nhở con thuyền tỉnh giấc để đi làm. Đó cũng là tín hiệu để thần nước biết và phù hộ cho mình có được một chuyến đánh cá tốt.

Con thuyền độc mộc khẽ giật mình khi người đánh cá chống chèo hướng mũi thuyền đi ngược lên trên chứ không xuôi dòng như lệ thường. Nó khẽ chúm mũi một đoạn rồi ngoan ngoãn đi ngược dòng nước.

Con thuyền độc mộc lướt đi, nó dường như không còn trên mặt nước nữa mà trôi trên ánh trăng, làn sương và những đám mây lớn khiến thuyền chìm xuống một lúc rồi lại trôi lên lao vun vút. Người đánh cá nghĩ thầm: "Các vị thần

¹ Cây hoa gạo.

² Thác Yaly, nay là nhà máy thủy điện Yaly

đã đưa thuyền đi và sẽ không có khó khăn gì khi một lúc nữa mình sẽ chèo thuyền vượt ghềnh đá để lên trên kia, nơi có vùng nước rộng nhiều cá và cũng là nơi gặp gỡ giữa hai dòng sông, Đắk Snghe và Đắk Pơ Ne¹ để tạo ra con sông Đắk Bla yêu thương này".

Thuyền đến một ghềnh đá. Nó cao như một mái nhà rộng, nước chảy theo các vách đá nghe ầm ầm. Có những lạch nước có thể dùng sào chống thuyền vượt lên trên được. Nhưng chưa có một người đàn ông Bana can đảm nào dám chèo thuyền ngược lên ghềnh đá trên kia. Họ sợ phạm vào thần linh? Sợ chạm vào nỗi đau hay chạm vào bản năng nguyên thủy con người? Người đánh cá dùng thuyền và ngắm nghĩ về lời nguyện nơi ghềnh đá. Âm thanh từ quá khứ với lời nguyện chết chóc, ẩm ướt bám vào thân thể, thấm vào trái tim. Âm thanh dòng nước cuồng nộ trong cơn lũ dữ. Âm thanh tuyệt vọng của con người khi Dăm Noi² chưa kịp đến... lướt qua, vây bọc, gào thét, khóc và hú lên. Người đánh cá cảm thấy cô đơn và bé nhỏ vô cùng. Ông ngồi xuống lòng thuyền, nghe tất cả dội xuống, tan biến đi vào thế giới xa xưa. Rồi ông thấy trai tráng đánh công chiêng, những cô gái với cánh tay trần múa những làn điệu cổ xoa dịu trái tim.

Câu chuyện xa xưa ùa về trong ký ức.

(2) Người đàn bà Bana³ hiện ra trong sương và màn trắng. Tóc nàng thật dày, thả buông xuống như dòng thác che bờ vai. Ngực nàng để trần, căng như quả cà non. Làn da mịn màng và trắng sáng như một cái liếc mắt.

Nàng đứng trên mỏm đá cao nhất của ghềnh thác. Ánh trăng ôm lấy nàng tạo ra chiếc áo của vị thần. Ánh mắt nàng ngập tràn những tia sáng hạnh phúc. Nàng đang chờ đợi người yêu của nàng đến tình tự.

Nàng thì thầm với ánh trăng:

- Ơi... chàng Kơ Pâng! tóc đen như đêm tối, mắt nhìn như ánh chớp, ánh trăng đêm nay là tín hiệu của ta gửi đến cho chàng như bao lần ta hò hẹn. Chàng là chàng trai Bana mạnh mẽ và chung thủy, không đổi thay lòng như ánh trăng.

Nước nơi ghềnh thác nghe lời thì thầm của nàng nên chảy chậm hơn, lan xa hơn để đưa lời thì thầm bay xa đến tai người tình.

Không một bóng người, không một tiếng hú đáp trả. Nàng lại cất tiếng thì thầm trong đêm:

- Ơi... chàng Kơ Pâng tóc đen như đêm tối, mắt chàng như mũi mác, đêm nay chàng đi đâu để ta ngồi một mình? Hay lời thề của chàng ngày trước như chiếc lá bay, như tiếng chiêng không thật?

¹ Hai con sông xuất phát từ cao nguyên Kon Plong và Kon Rẫy, nơi gặp gỡ hai dòng sông này là đầu nguồn của sông Đắk Bla.

² Dũng sĩ trong trường ca Dăm Noi. Chàng có, lòng dũng cảm và sức mạnh phi thường, nhiều tài phép đánh thắng kẻ ác bảo vệ buôn làng.

³ Câu chuyện về lời nguyện xa xưa gắn với tên gọi Đắk Bla.

Người đàn bà Ba-na lại chờ đợi nhưng tất cả chỉ có ánh trăng trên dòng Đăk Bla đến với nàng, vuốt mái tóc dài và hôn lên tấm thân để trần của nàng mà say đắm.

Không gian bao la.

Phía bờ lau xa xa, một con thuyền đang tiến lại, nàng vui mừng đứng dậy chờ đón. Trên thuyền là một người đàn ông đóng khố, tấm thân để trần, khuôn ngực vạm vỡ, tay chàng cầm mũi mác. Người đàn bà đẹp rạng ngời ngời xếp chân dưới lòng thuyền, vòng tay ôm lấy chân người đàn ông.

Người đàn bà Bana trên mỏm đá ôm mặt khóc: "Hỡi chàng trai có mái tóc đen như đêm tối, có ánh nhìn như mũi mác, chàng đã đeo vào tay ta chiếc vòng nhỏ, ta đã đeo vào tay chàng chiếc vòng bạc, đôi ta đã uống chung kan¹ rượu trong lễ nhà rông, ăn gan gà bên chòi rẫy. Giờ đây chàng như con bướm nhiều màu nô đùa từ bông hoa này sang bông hoa khác..."

Người đàn ông và người đàn bà nghe tiếng khóc trong đêm trăng vắng lặng. Nhưng họ vẫn cho con thuyền lướt qua ghềnh đá. Họ tình tứ nhìn vào đôi mắt nhau. Con thuyền đưa họ mất hút đâu đó bên bờ cây trâm nước xum xuê.

Người đàn bà Ba-na trên ghềnh đá nhìn theo con thuyền xa dần cho đến khi mất hút trong bàng bạc ánh trăng trên dòng Đăk Bla. Tuyệt vọng, nàng leo lên một mỏm đá cao, nhìn xuống vùng nước sâu nhất và thì thầm: "Hỡi dòng nước, người hãy mang thân xác ta đi thật xa! Hỡi dòng Đăk Bla, hãy vì ta, mùa trăng sang năm, như đêm nay, bất kể người đàn ông nào đi qua nơi này sẽ chết... Trừ khi chính họ, bằng con thuyền độc mộc vượt qua ghềnh thác này để chứng tỏ trái tim mình luôn nồng nàn và mạnh mẽ".

Rồi người đàn bà gieo mình xuống ghềnh đá sắc nhọn, bọt nước vỡ tung như những bông lách trắng phau ven bờ. Lời nguyện của nàng bay mãi... bay mãi... âm vọng suốt ngàn năm!

*

* *

(3) Người đánh cá giật mình bởi âm thanh khác lạ dội vào ghềnh đá. Ông đứng dậy, hít một hơi thật sâu. "Bằng mọi cách, ta sẽ vượt qua ghềnh đá này, có thể người ta nói rằng đây là một việc ngu ngốc, nhưng cuộc đời cũng cần những việc như thế để trái tim cháy lên, bay lên qua những lối mòn mà ta đã đi

¹ Khắc để đo mức rượu cần cho một lần uống.

chai sạn gót chân. Ánh trăng sáng và thần nước đã hiểu thấu lòng ta, đã nâng con thuyền ta đi đến đây. Cái ánh sáng và mệnh mông nước trên kia là thứ ta cần và cả lời nguyện đêm trăng này nữa."

Người đánh cá ngược nhìn ghènh thác và xòe bàn tay ra phía trước. Trái tim ông vẫn sôi lên nhịp đập trai trẻ.

Ông cúi xuống, nắm cây sào đã chuẩn bị từ trước. Ông nhìn ghènh đá một lần nữa và chọn cho mình một con lạch nước¹ để chống thuyền đi lên. Ông đứng cuối đuôi thuyền, cho mũi thuyền khế ghéch lên rồi chống mạnh mái chèo. Con thuyền vọt theo lạch nước lên một đoạn khá xa. Ông mỉm cười, thật dễ dàng và tin rằng mình chiến thắng. Chưa kịp xoay cây sào để chống giữ con thuyền đứng im để lựa thế đi lên, ông nghe có tiếng rít như người ta vút sợi dây trong không khí. Con thuyền đột ngột trôi xuống vị trí cũ và xoay ba vòng trên mặt nước rồi từ từ đứng lại. Người đánh cá chống sào xuống lòng sông, nhìn con lạch nước¹ mà mình đã chọn. Nó được chia làm ba bậc. Mỗi bậc có độ dốc khác nhau. Hai bên có những mũi đá trượt trượt. Bậc thứ ba cao nhất có một mòm đá nhô ra chia con nước làm hai dòng.

Người đánh cá hít một hơi lấy sức và chống mạnh con thuyền đi như lúc nãy. Con thuyền vọt lên như chim bói cá rồi đột ngột dừng lại. Ngay lập tức ông chống mạnh cây sào, con thuyền rung lên một lát rồi lừ lừ tiến lên. Mòm đá đầu tiên đánh dấu mốc bậc thứ hai đã xuất hiện, ông nhún người lấy hết sức chống cây sào và con thuyền ngoan ngoãn vượt ngang qua mòm đá. Sức mạnh của dòng nước bên trên xô mạnh làm nó quay ngang mũi, không thể nào theo dòng nước được nữa. Nước bị con thuyền chặn dòng rít lên, sôi ùng ục dưới bụng thuyền, nghe như tiếng than vãn, tiếng la hét và quấy đạp. Ông tìm mọi cách để hướng mũi thuyền lên trên. Một lần,... hai lần... đều không được. Ông vừa chống phần mũi thuyền vừa nhắm mắt lại lắng nghe tiếng nước. Dường như trong âm thanh cuồng nộ có điều gì đó trùng với sự nhấp nhô của con thuyền. Ông đã hiểu và quyết định dùng hai chân đứng trên hai mạn thuyền lắc mạnh. Vừa lắc vừa nhún và vừa chống hướng mũi thuyền lên trên. Con thuyền nhích dần... nhích dần... một nửa thân thuyền vượt qua mòm đá thứ hai. Đuôi thuyền lúc này đã gần vượt khỏi mòm đá. Đột nhiên nước vọt qua mạn đuôi thuyền đẩy nó xoay ngang, mũi thuyền hướng lên trên theo con lạch nước. Người đánh cá dùng hết sức để đẩy thuyền đi. Mòm đá ở bậc thứ hai xa dần. Bằng sức căng của cơ bắp và tất cả hơi thở, ông cố gắng đưa con thuyền vượt lên cho đuôi thuyền hướng đến mòm đá chia đôi dòng nước ở bậc thứ ba. Ông tính dùng hòn đá đó giữ con thuyền đứng lại ở lưng chừng thác.

¹ Nơi con thác hoặc ghènh có những dòng chảy chia các lối khác nhau.

Toàn thân người đánh cá bốc khói ngờ như một làn sương bay lên. Không thể chờ lâu hơn được nữa, nếu cứ cầm cây sào gồng mình chống chọi với sức nước thì chẳng bao lâu ông sẽ không trụ nổi. Người đánh cá lấy hết sức lực vừa đẩy cây sào, vừa nhún mạnh để đưa thuyền vượt qua mồm đá. Sức nước làm nó trôi xuống, ông nhanh chóng đẩy phần đuôi thuyền gài vào mồm đá. Con thuyền trôi xuống bị hòn đá chặn lại. Nó đứng im và rung lên. Con thuyền chia dòng nước thành hai dòng trắng xóa như những con bọt mang bọt trắng đang cố đu bám mũi thuyền để cho nước tràn vào. Dưới sức mạnh của con nước, mũi thuyền chúi xuống từ từ. Nước đang nhấn nó xuống. Người đánh cá nhanh chóng đến đuôi thuyền, lợi dụng sức nặng của thân thể để cho mũi thuyền ngược lên. Ông ép toàn thân, bám hai chân nén xuống lòng thuyền bằng tất cả sức lực của mình. Cứ thế hai bên ghì dứ nhau rất lâu. Nước thì gào thét, hò reo cổ vũ những con bọt bọt trắng. Tiếng ầm ầm, rin rít, tiếng va đập vào vách đá tạo nên trăm ngàn âm thanh. Người đánh cá vừa giữ mũi thuyền không cho chúi xuống vừa định vị hòn đá phía sau lưng. Ông biết chắc rằng nếu chống được cây sào vào đúng tâm hòn đá thì có thể đẩy được thuyền lên một đoạn nữa, từ đó sẽ lướt lên trên và chiến thắng. Cơ bắp ông mỗi dần và sức nén của đôi chân cũng đang yếu đi. Ngay lập tức ông rút cây sào lên khỏi mặt nước, bằng bản năng và sự suy đoán, ông đưa cây sào sau lưng, chống đúng tâm hòn đá, gồng mình đưa con thuyền đi lên. Con bọt trắng biến đâu mất, thay vào đó là dòng nước đen ngòm, chảy xiết.

Chân tay người đánh cá bắt đầu co cứng, không thể chuyển động. Lúc này, một đám mây lớn chui vào óc ông. Trước mắt ông là một màn trời đen đặc. Cảm giác chỉ muốn nghỉ ngơi và ngủ một giấc dài. Ý nghĩ ngu ngốc ban nãy đã đánh thức ông. Người đánh cá tự nguyện rửa chính mình. Ông trách móc những vị thần ngày đêm mình mời xuống uống rượu cúng lúa mới, ông nghĩ về người vợ già không quản khó nhọc trèo đèo lội suối mang những bó rau hming¹ cho gia đình, ông nghĩ đến những đứa con,... Phải rồi, xuôi theo dòng nước, xuôi theo thôi... Nhưng người Bana nói là làm, làm là phải đến, đến gần rồi sao lại bỏ đi như những cơn gió? Ông nghĩ tới những vị già làng không biết mệt mỏi vì tuổi cao kể hơ mon cho con cháu, ông nghĩ đến Dăm Noi mang bộ khiên như ánh chớp. Một ánh chớp xóa tan bóng đêm trong đầu và truyền một sức mạnh ghê gớm xuống đôi tay đang chống sào xuống lòng thuyền. Ông nhún xuống bằng tất cả sức lực. Con thuyền bay lên, lướt đi rất êm và đập xuống hàng ngàn ánh bạc lấp lánh bên dưới. Đột nhiên không gian bao la mở rộng ra trước mắt đầy ánh trắng. Đột nhiên không gian bao la mở rộng ra trước mắt đầy ánh trắng. Toàn thân người đánh cá như muốn bay lên, nhẹ như những bông lách ven bo. Ông giơ mái chèo lên và cất tiếng hú, tiếng hú lan trong đêm trắng, va đập vào những vách đá, vang xa như một tiếng tù và.

¹ Rau dệu

Người đàn bà Ba-na bay lướt trên mặt nước. Nàng mỉm cười!

(4) Con thuyền nhỏ bé trôi trên mặt nước rộng mênh mông. Những gợn sóng lăn tăn đầy ánh trắng, trông xa như những vì sao lấp lánh. Người đánh cá bắt đầu công việc của mình. Chài cá bay lên làm thành một vòng tròn đẹp để trùm xuống mặt nước. Cá và nước gợn ánh trắng. Hàng ngàn ánh trắng lấp lánh trong chiếc chài nhỏ. Ông nghĩ đó là những mảnh trăng do thần nước đem đến. Ông say sưa cho đến khi mặt trăng bắt đầu xuống núi hẳn.

Người đánh cá gom lại những thành quả của mình và nghĩ đến việc xuôi dòng nước. Ông ra dấu cảm ơn các vị thần đã phù hộ cho mình có được một mẻ cá tốt. Nhưng ông không biết rằng: khi người đánh cá chuẩn bị vượt qua ghềnh đá thì các vị thần đã đi ngủ từ rất lâu rồi.

(Theo Tạp chí Văn nghệ Kon Tum, số 123, 01/2020, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Kon Tum).

Suy ngẫm và phản hồi:

1. Tóm tắt nội dung từng phần được đánh số trong văn bản. Từ đó nhận xét về tình huống, thời gian, không gian của truyện.

2. Trong văn bản, tại sao người đánh cá không xuôi thuyền như thường lệ mà quyết định đi ngược dòng?

3. Người đánh cá làm thế nào để đưa con thuyền vượt qua ghềnh đá?

4. Cảm nhận của em về đoạn văn:

“Con thuyền bay lên, lướt đi rất êm và đập xuống hàng ngàn ánh bạc lấp lánh bên dưới. Đột nhiên không gian bao la mở rộng ra trước mắt đầy ánh trắng. Toàn thân người đánh cá như muốn bay lên, nhẹ như những bông lách ven bờ. Ông giơ mái chèo lên và cất tiếng hú, tiếng hú lan trong đêm trăng, va đập vào những vách đá, vang xa như một tiếng tù và”.

5. Em hãy nhận xét về phẩm chất của nhân vật người đánh cá. Theo em người lao động Kon Tum hôm nay cần bồi đắp những phẩm chất gì để xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn?

6. Tìm những từ ngữ, câu văn có sử dụng lối nói, lối suy nghĩ, hành động của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên và nhận xét tác dụng của chúng.

7. Chọn và phân tích một nét đặc sắc nghệ thuật của truyện mà em tâm đắc (tình huống truyện, chi tiết, yếu tố huyền thoại, nhân vật, ngôn ngữ kể chuyện, ...)

¹ Tác giả có hiệu đính và chỉnh sửa chữa một số chỗ so với bản in trong Tạp chí Văn nghệ Kon Tum



THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu (từ câu 1 đến câu 10)

TRẠI GIAM ĐẮK GLEI

Lê Văn Hiến¹

(...) Đăk Gleï nằm trên một ngọn núi thuộc dãy Trường Sơn, cao hơn mặt biển 1050m, khí hậu mát mẻ, chung quanh chỉ có núi rừng trùng điệp như một dãy trường thành khổng lồ ngăn cách đồng bằng. Rải rác đó đây những rẫy lúa và ngô, những nhà sàn lẻ loi của người dân tộc. Cách đồn chừng 7 cây số có một cánh đồng rất rộng, đất đai phì nhiêu. Dân cư ở đây phân tán thành từng làng nhỏ. Sau này chúng tôi được biết đó là cánh đồng Đăk Bla, có con sông Đăk Min trong xanh chảy ngoằn ngoèo hướng về phía đông bắc.

Chắc rằng thực dân Pháp đã nghiên cứu kỹ địa hình nơi đây để tập trung tù chính trị. Chúng tôi nghĩ, người bị giam cầm tại đây dẫu có cánh cũng không trốn đi đường nào được. Buổi chiều nhìn những dãy núi màu tím cast nổi trên nền trời Đăk Gleï rất nhiều màu sắc, những đám mây trắng bay lững lờ, mọi người ai nấy đều nao nao trong dạ. Sau này lên đây, Tố Hữu cũng đã viết lại cảm xúc của mình:

*Đường lên đỉnh núi Đăk Gleï.
Heo heo gió lạnh, sương dày vắng chim.
Gà đâu gáy động im lìm.
Mơ mơ mấy xóm tranh chìm trong mây.
Đồn xa heo hắt cò bay.
Hiu hiu phát lại, buồn vầy vầy lòng...*

Mười hai anh em chúng tôi lên đợt này đều là chính trị phạm² đã từng hoạt động bí mật hoặc công khai, có người bị đày ở Côn Lôn, có người đày ở Lao Bảo, có người đày ở Ban Mê Thuộc hoặc Kon Tum (...). Kinh nghiệm đấu tranh ở trong nhà tù cũng như ngoài nhà tù đều có.

Đến nơi, chúng tôi họp nhau lại đặt ngay vấn đề lãnh đạo và tổ chức, quy định nội quy, kỷ luật. Một *Ban lãnh đạo* mà chúng tôi gọi là *Ban trật tự* được thành lập, anh em nhất trí cứ sau 6 tháng sẽ kiểm điểm và bầu lại một lần. Về đối nội, chủ trương nhất trí cao tinh thần tự quản công việc của mình, từ ăn ở, vệ sinh, trật tự, đến việc đấu tranh tư tưởng, đoàn kết nội bộ... Về đối ngoại: Luôn giữ khí phách người cộng sản, không phát ngôn lung tung, bừa bãi. Tôi được cử làm *Trưởng ban*, thay mặt anh em giao dịch với đồn, với Công sứ (...)

¹ Lê Văn Hiến quê ở xã Hòa Hải, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông tham gia cách mạng từ năm 1926, nhiều lần bị địch bắt giam. Trải qua 2 lần bị tù đày tại Kon Tum với các nơi: Nhà đày Kon Tum, Căng Đăk Gleï, Trại Đăk Tô, với những điều tai nghe mắt thấy, ông đã ghi chép mọi sự kiện xảy ra với những người tù cách mạng nơi đây. Các sáng tác này tập hợp ở kí sự *Ngục Kon Tum* và hồi kí *Trở lại Kon Tum*.

² Chính trị phạm hay tù nhân chính trị: chỉ những người bị giam giữ trong nhà tù hay quản thúc tại gia do có lời nói, hành động đe dọa hay thách thức quyền lực của chính quyền hay an ninh và chủ quyền quốc gia..

Bị giam giữ lần này, với kinh nghiệm sẵn có, chúng tôi thấy rằng những cuộc đấu tranh quyết liệt để tự bảo vệ uy tín cho cách mạng, bảo vệ đồng chí và bản thân mình là không thể tránh khỏi. Chúng tôi đề cao tinh thần bất khuất, giữ vững nội quy trật tự, đoàn kết nội bộ. Chỉ có đoàn kết và đấu tranh mới đảm bảo mọi thắng lợi.

Ba hôm sau, kể từ ngày đến Đăk Glei, chúng phát cho mỗi người một con dao và cho lính dẫn đi phát đường. Buổi đầu, có lẽ để thăm dò thái độ chính trị phạm, đồn trưởng Bê-li-ô giao khoán, bắt lính khoan cho mỗi người một khoảnh. Như vậy, nó nghĩ anh em mình sẽ phải làm hết sức, ai làm ít, làm yếu thì sẽ lộ rõ ngay. Trước tình thế đó, chúng tôi nêu khẩu hiệu “lăn công” để đối phó lại.

Ngay tới khi nhận đờ T.S¹, chúng tôi đã thảo luận vấn đề đi làm hay không đi làm. Nếu đi làm, tức là chịu chế độ khổ sai, cưỡng bách, mà đã bị khổ sai thì phải chịu cảnh đánh đập và sẽ xảy ra đấu tranh. Nếu không đi làm, tất sẽ bị khủng bố, và bị khủng bố thì cũng phải đấu tranh!

Thấy Bê-li-ô sắp xếp công việc, anh em chúng tôi đoán chắc là tiếp tục làm đường 14. Chúng tôi xác định đảng nào cũng phải đấu tranh. Thà đấu tranh từ đầu chống cưỡng bức, khổ sai còn hơn để chúng lấn dần. Đến trưa. Bê-li-ô kiểm tra thấy đoạn đường chẳng phát được bao nhiêu. Hấn nặng lên rồi lấy roi vọt một số anh em. Chúng tôi nhất loạt la lên: *Phản đối đánh đập!* Bê-li-ô hét lính dẫn vội chúng tôi về trại giam. Nó bắt đồng chí Lê Thế Hiếu còng tay lại, vì lúc này chúng thấy đồng chí là người phản đối nó mạnh nhất.

Chúng tôi tuyên bố cùng đồn trưởng: Chống chế độ khổ sai, phản đối đánh đập và yêu cầu mời Công sứ Kon Tum lên ngay để giải quyết. Trước thái độ kiên quyết của chúng tôi, Bê-li-ô không làm gì khác được, đành phải mời Công sứ lên...

Công sứ Kon Tum chẳng ai khác lạ, chính là Guy-dơ-mi-nê (Guilleminet), người thay De-ru-da-lê-mi (Jerusalemi) – tên đao phủ ở Kon Tum năm 1930-1931.

Chúng tôi trực tiếp gặp trước Guy-dơ-mi-nê kể lại sự việc mới xảy ra, phản đối việc cưỡng bức khổ sai, phản đối đánh đập, yêu cầu mở còng cho đồng chí

¹.T.S là viết tắt cụm từ tiếng Pháp “Traveiller Special” (lao động đặc biệt). Lúc bấy giờ, thực dân Pháp gọi những người bị đày lên Căng an trí là “lao động đặc biệt” chứ họ chưa phải là tù nhân.

Lê Thế Hiếu. Guy-dơ-mi-nê giải thích: Chế độ đối với T.S là phải làm việc, còn làm việc như thế nào thì còn phải nghiên cứu lại sao cho thỏa đáng. Hắn ra lệnh mở còng cho đồng chí Hiếu và nói:

- Tôi biết rõ các anh. Trong số các anh có những người ở tù về viết sách báo chống lại chế độ cai trị của “nhà nước”¹.

Tôi không muốn như thế nữa. Nếu các anh tử tế, chúng tôi sẽ đối đãi tử tế. Trái lại, nếu các anh cứng đầu cứng cổ, gây chuyện lôi thôi, chúng tôi sẽ có những biện pháp trừng trị. Tùy các anh!

Trước mặt anh em chính trị phạm, viên Công sứ không tuyên bố tại chỗ việc thỏa mãn yêu sách của chúng tôi, nhưng nó ra lệnh riêng cho Bê-li-ô không bắt chúng tôi đi làm được nữa.

Cuộc đấu tranh lần đầu thắng lợi! Thật bất ngờ, vì theo chúng tôi nghĩ muốn chống việc làm đường cũng phải trải qua đấu tranh nhiều lần, phải gay go quyết liệt. Có lẽ Công sứ Kon Tum rút ra bài học từ cuộc đấu tranh *Lưu huyết* ngày 12 tháng mười hai năm 1931 tại nhà lao Kon Tum chăng?

Trước thắng lợi bước đầu, anh em chúng tôi đánh giá tình hình và xác định không được chủ quan. Trước mắt, số người còn ít, sau này số tù chính trị tăng lên, nhất định chúng sẽ đặt lại vấn đề. Đúng như dự định, hơn một tháng sau, anh em từ các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Đà Nẵng đưa lên từng đợt. Có anh em bị tình nghi tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ, như Hồ Đắc Bật, Hoàng Phục... cũng bị đưa lên. Nhờ vậy mà chúng tôi biết được thêm tình hình ở ngoài trong thời gian qua, như tin về cuộc bạo động Nam Kỳ và một số chiến sĩ của ta bị khủng bố, bị hy sinh. Số T.S dần lên tới 50 người, rồi 60 người.

Đồn trưởng Bê-li-ô lệnh chia T.S ra làm 2 nhóm, một số ở lại trại làm các việc nấu ăn, gánh nước, vệ sinh... Số còn lại chúng định đưa ra làm đường. Nắm được tình hình trên, chúng tôi tìm cách đối phó liền. Một mặt giao thiệp với tên quản Yak người dân tộc Ê-đê và các cai, đội người dân tộc khác, giải thích cho họ hiểu và thông cảm với chúng tôi trước, mặt khác cử đại diện gặp Bê-li-ô phản đối việc bắt đi làm khổ sai.

Được tin, Bê-li-ô lờn lộn chạy xuống trại giam la hét và dọa dùng vũ lực bắt ép anh em T.S chúng tôi đi làm. Chúng tôi giữ thái độ bình tĩnh, dùng lời lẽ trình bày và yêu cầu báo lên Công sứ Kon Tum biết, chúng tôi nhất định sẽ tuyệt thực để phản đối việc làm đường.

Trước thái độ bình tĩnh và kiên quyết của anh em T.S, Bê-li-ô thấy khó gỡ. Hắn trao đổi với quản Yak, viên quản này đã được chúng tôi thuyết phục trước nên hắn bàn với Bê-li-ô là nên thận trọng và cần phải báo về Công sứ Kon Tum.

¹ Ý chỉ *Kí sự ngục Kon Tum* của Lê Văn Hiến.

Bê-li-ô đành thu hồi lệnh bắt T.S đi làm khổ sai. Về sau chúng tôi được biết tên Công sứ Kon Tum cũng đồng ý không thi hành lệnh khổ sai đối với T.S ở Đăk Glei.

Cuộc đấu tranh lần thứ hai chống lao động khổ sai cũng kết thúc thắng lợi (...) (Hồi kí *Trở lại Kon Tum* của Lê Văn Hiến, theo *Đăk Glei – Đăk Tô ngày ấy*, Tạ Văn Sỹ, NXB Lao động, 2023)

1. *Đặc điểm nào của trại giam Đăk Glei khiến thực dân Pháp chọn nơi đây để tập trung tù chính trị?*

- A. Có khí hậu mát mẻ
- B. Có núi rừng trùng điệp
- C. Cách xa với đồng bằng
- D. Có đất đai phì nhiêu, màu mỡ

2. *Tại Đăk Glei, anh em chính trị phạm khi mới lên đã lập ra tổ chức gì?*

- A. Ban quản lí
- B. Ban lãnh đạo
- C. Ban trật tự
- D. Ban chiến đấu

3. *Đồn trưởng Bê-li-ô sắp xếp công việc làm đường như thế nào?*

- A. Thực hiện giao khoán công việc.
- B. Phân chia công việc theo các tổ, nhóm.
- C. Cho lính giám sát chặt chẽ công việc của từng người
- D. Cho lính dùng đòn roi đe nẹt chính trị phạm.

4. *Những người tù cách mạng thực hiện khẩu hiệu “lăn công” đối với việc làm đường nhằm mục đích gì?*

- A. Để chủ động trong việc đấu tranh chống cưỡng bức, khổ sai.
- B. Để thể hiện rõ thái độ đối đầu với viên Công sứ.
- C. Để thể hiện tinh thần đoàn kết của anh em chính trị phạm.
- D. Để thể hiện ý chí cách mạng của những người cộng sản.

5. Vì sao Công sứ Kon Tum nhượng bộ anh em chính trị phạm sau cuộc đối thoại với họ?

- A. Vì viên Công sứ muốn giữ hòa khí trong trại giam.
- B. Vì viên Công sứ sợ làm hỏng chủ trương làm đường.
- C. Vì anh em chính trị phạm có lí lẽ sắc bén, giàu sức thuyết phục.
- D. Vì anh em chính trị phạm có tinh thần đấu tranh kiên quyết.

6. Yếu tố nào quyết định sự thắng lợi của cuộc đấu tranh chống lao động khổ sai lần thứ hai của anh em chính trị phạm?

- A. Thái độ bình tĩnh, kiên quyết trước Bê-li-ô.
- B. Tinh thần chủ động, đối sách hợp lí trong đấu tranh.
- C. Có sự phối hợp với các cai, đội người dân tộc.
- D. Có kinh nghiệm từ cuộc đấu tranh lần thứ nhất.

7. Những đặc điểm về địa hình, thời tiết Đắk Glai tác động như thế nào đối với những người bị giam cầm nơi đây?

8. Cuộc đấu tranh lần thứ hai của anh em chính trị phạm có điểm gì khác so với cuộc đấu tranh lần đầu?

9. Phân tích tính phi hư cấu của kí thể hiện trong đoạn trích.

10. Em có cảm xúc và suy nghĩ gì sau khi đọc đoạn trích? Theo em, đoạn trích nói riêng, các tác phẩm kí viết trong nhà tù ở Kon Tum của Lê Văn Hiến nói chung có ý nghĩa như thế nào đối với thế hệ trẻ hiện nay?



VẬN DỤNG

Thực hiện Nói/Viết:

Nói: Hãy giới thiệu với các bạn một truyện ngắn viết về đất và người Kon Tum em yêu thích hoặc một tác giả tiêu biểu của văn học nghệ thuật Kon Tum em tìm hiểu được.

Viết: Hãy viết bài giới thiệu một truyện ngắn về quê hương Kon Tum.

Chủ đề 2

CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA NHÂN DÂN TỈNH KON TUM TỪ NĂM 1946 ĐẾN NĂM 1975

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) của nhân dân các dân tộc tỉnh Kon Tum.
- Trình bày được bối cảnh lịch sử, những nét chính về cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Kon Tum từ năm 1946 đến năm 1975.
- Rút ra được những đóng góp của nhân dân các dân tộc tỉnh Kon Tum trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1946 - 1975).
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông, ý thức trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.



MỞ ĐẦU

Suốt chiều dài hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945-1975) của dân tộc Việt Nam, mảnh đất Kon Tum luôn là chiến trường ác liệt, nơi diễn ra nhiều chiến dịch lớn làm xoay chuyển tình thế, cục diện chiến trường cả nước. Được sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng và Ủy ban kháng chiến các cấp, Nhân dân các dân tộc tỉnh Kon Tum đã đứng lên tự bố phòng, hình thành các “làng kháng chiến”; xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng địa phương, tham gia các đoàn thể kháng chiến, phối hợp với quân chủ lực, từng bước đánh bại âm mưu của Pháp, Mỹ, giải phóng quê hương, đóng góp công sức vào những thắng lợi chung của dân tộc.

Vậy, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên mảnh đất Kon Tum có những thắng lợi tiêu biểu nào? Nhân dân tỉnh Kon Tum đã có đóng góp gì trong hai cuộc kháng chiến đó?



KIẾN THỨC MỚI

I. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1946 - 1954) CỦA NHÂN DÂN KON TUM

1. Pháp trở lại xâm lược và cai trị tỉnh Kon Tum

Ngày 26 - 6 - 1946 thực dân Pháp đưa quân lên tiến đánh thị xã Kon Tum. Lực lượng Vệ quốc đoàn tổ chức chặn đánh, ngăn cản bước tiến của quân Pháp phía cầu Đắk Bla. Tuy nhiên, do tương quan lực lượng không cân sức nên lực lượng vũ trang cách mạng rút lui về đồng bằng. Bộ máy hoạt động cách mạng của tỉnh chuyển về Ba Tơ (Quảng Ngãi) để lập căn cứ kháng chiến lâu dài. Tỉnh Kon Tum một lần nữa rơi vào tay Pháp.

Sau khi tái chiếm tỉnh Kon Tum, thực dân Pháp nhanh chóng lập lại bộ máy cai trị như trước năm 1940. Để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, Pháp lập “Xứ Tây Kỳ tự trị”, tách Tây Nguyên ra khỏi lãnh thổ thống nhất của nước Việt Nam. Chúng mở “Đại hội nhân dân”, sử dụng chiêu bài “dân chủ” để dụ dỗ, lôi kéo một bộ phận nhân dân. Năm 1950, Pháp lập ra tổ chức “Nhóm liên kết các sắc tộc bị áp bức” (GURO)¹. Thực chất, GURO là các ổ vũ trang đánh phá phong trào kháng chiến, nhất là ở cơ sở. Ngoài ra, chính quyền cai trị còn lập các “khối A Tum” nhằm gây chia rẽ giữa đồng bào Kinh và đồng bào thượng.

Thực dân Pháp xây dựng địa bàn Kon Tum thành căn cứ chiến lược, tăng cường hệ thống đồn bốt, cứ điểm giáp ranh vùng tự do Liên khu V như Măng Đen, Măng Bút, Kon Plông ... Chúng gấp rút thành lập lực lượng vũ trang Tây Nguyên để khủng bố nhân dân, chống lực lượng kháng chiến.

Trình bày chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Kon Tum (1946-1954).

2. Nhân dân tỉnh Kon Tum kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

a. Các căn cứ kháng chiến ra đời

Đầu năm 1947, cách mạng tỉnh Kon Tum đã xây dựng được khu căn cứ ở Mường Hoong (Đắk Glei), sau đó tiếp tục mở rộng địa bàn. Đến giữa năm 1947, cách mạng đã xây dựng cơ sở trong hơn 100 làng phía đông và phía bắc của tỉnh. Quần chúng nhiều làng tự bố phòng, rào làng, cắm chông, chống quân Pháp lùng sục, càn quét vào làng.

Tại căn cứ Mường Hoong, một đại đội với hơn 80 cán bộ chiến sĩ, hầu hết là người các dân tộc Xơ Đăng, Ca Tu được thành lập lấy tên là Đại đội 202. Đây là đơn vị vũ trang tập trung đầu tiên của tỉnh Kon Tum trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1946-1954).

Cùng với Mường Hoong, Ban cán sự tỉnh Kon Tum và huyện Đắk Glei chủ trương xây dựng xã Soáp, xã Đoàn² thành xã kháng chiến kiểu mẫu toàn vùng, lấy làng Soáp Dùi làm trung tâm. Trước sự lớn mạnh của làng chiến đấu Soáp Dùi, Pháp nhiều lần đưa quân đến càn quét. Dân làng đã mưu trí chống trả quyết liệt, gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại. Không đàn áp được, thực dân Pháp

¹ GURO: Group unifié des races opprimées

² Nay thuộc địa bàn xã Xốp, Đắk Choong (Đắk Glei)

chuyển sang dùng thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ nhằm làm lung lay ý chí chống xâm lược của nhân dân Soáp Dùi nhưng đều bị thất bại.

Làng Soáp Dùi có 80 bếp với 200 nhân khẩu, nằm giữa bốn đôn địch, có vị trí thuận lợi cho các hoạt động trú quân và qua lại đường 14 của cách mạng. Được sự lãnh đạo của huyện và sự giúp đỡ của bộ đội địa phương, bộ đội độc lập, ông A Môn (A Mét) cùng với một số người đứng ra vận động nhân dân rào làng bố phòng, tự trang bị vũ khí thô sơ như cung, tên, ná, chông, bẫy đá và một số súng kíp, lựu đạn... Khi Pháp đánh vào làng, theo báo động dân làng nhanh chóng di chuyển của cải vật chất vào rừng, tất cả nam nữ đều ra phòng tuyến để sẵn sàng đối phó với quân Pháp.

(Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, HN, 2019)



Hình 2.1. Làng Soáp Dùi (xã Xốp, huyện Đăk Glei) ngày nay (Ảnh: Trần Phương)

Em có biết?

A Mét có tên gọi khác là Đinh Môn, A Môn (1913 – 2000), ông sinh ra tại làng Đăk Xay, xã Xốp, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Trong kháng chiến chống Pháp, dưới sự chỉ huy của A Mét, Soáp Dùi xây dựng mô hình làng kháng chiến sớm nhất ở Tây Nguyên nói chung và Kon Tum nói riêng, trở thành một hình mẫu trong phong trào đấu tranh giữ làng của đồng bào các dân tộc Kon Tum và Tây Nguyên trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 27-4-2012, A Mét được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu cao quý **Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân**.

Nguồn: congankontum.gov.vn

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và kết hợp tư liệu sưu tầm hãy trình bày hiểu biết của em về căn cứ kháng chiến Mường Hoang và làng chiến đấu Soáp Dùi.

b. Xây dựng hậu phương phục vụ kháng chiến

Nhiệm vụ quan trọng nhất của phong trào kháng chiến tỉnh Kon Tum trong những ngày đầu chống Pháp là chú trọng gây dựng cơ sở vùng sau lưng địch, nhất là gây dựng các đoàn thể nhân dân. Từ cuối năm 1947, tại những làng có chính quyền cách mạng, các đoàn thể cứu quốc bắt đầu hình thành. Từ tháng 2 -1948, lực lượng dân quân tỉnh bắt đầu được xây dựng và thu hút nhiều thanh niên tham gia. Đến tháng 6-1948 toàn tỉnh đã có 857 thanh niên gia nhập đội tự vệ và dân quân du kích.

Cùng với các hoạt động quân sự, từ năm 1950 phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, cải thiện dân sinh phát triển mạnh trong toàn tỉnh. Hơn 90% xã vùng căn cứ có các đoàn xung phong sản xuất, tổ vắn công; 100% bếp (nhà) đồng bào có hũ gạo tiết kiệm nuôi quân.

Thực hiện ba nội dung lớn trong kinh tế kháng chiến là: “*tiếp tế tại chỗ, phá hoại kinh tế địch, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến*”, nhân dân Kon Tum vừa đẩy mạnh xây dựng hậu phương kháng chiến vừa tăng cường chống thuế, chống cướp bóc tài sản, chống bắt nhân công phục dịch chiến tranh và lao công ở các đồn điền của Pháp.

Sự lớn mạnh không ngừng của hậu phương đã góp phần tích cực phục vụ công cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn tỉnh Kon Tum như liên lạc, dẫn đường, giúp đỡ cán bộ cách mạng, tham gia chiến đấu,... Đặc biệt là công tác tiếp vận phục vụ chiến trường, góp phần quan trọng trong việc giải quyết vấn đề hậu cần tại chỗ khi quân đội chủ lực mở các chiến dịch lớn trên địa bàn tỉnh.

Khái quát công tác xây dựng hậu phương kháng chiến và rút ra những đóng góp của nhân dân Kon Tum trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954)

c. Phối hợp với bộ đội chủ lực mở các chiến dịch lớn trên địa bàn tỉnh

Cuộc chiến đấu chống Pháp càn quét của du kích Mường Hoong

Tháng 11-1948, dân quân du kích Mường Hoong (Đăk Gle) phối hợp với đơn vị bộ đội độc lập, sử dụng vũ khí tự tạo (chông, mìn, bẫy đá,...) bẻ gãy trận càn của một tiểu đoàn quân Pháp vào căn cứ Mường Hoong, bảo vệ an toàn cơ quan kháng chiến và nhân dân trong huyện Đăk Gle.

Chiến dịch Hà Bắc Tây Nguyên (8-1951)

Tháng 8-1951, lực lượng vũ trang Kon Tum phối hợp với bộ đội chủ lực tiến công đồn Kon Plông; tiêu diệt đồn Kon Prah, đồn Kon Pồng (Kon Plông), quân Pháp ở Konklung, Kon Mơ Ha rút chạy.

Chiến dịch Hà Bắc Tây Nguyên năm 1951 đã góp phần tiêu diệt sinh lực địch, góp phần tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện chiến thuật cho cán bộ, quân, dân,... tạo không khí phấn khởi cho nhân dân.

Chiến dịch Bắc Tây Nguyên (Đông Xuân 1953-1954)

Tháng 1-1954, quân dân Kon Tum tham gia hỗ trợ bộ đội chủ lực tấn công và giải phóng cứ điểm Măng Đen, Măng Bút, hạ đồn Kon Prah. Chiến thắng Măng Đen, Măng Bút, Kon Prah đã làm cho hệ thống phòng thủ đông bắc tỉnh Kon Tum của Pháp bị sụp đổ, tạo thời cơ thuận lợi để bộ đội tiến lên giải phóng thị xã và toàn tỉnh Kon Tum.

Đây là thắng lợi thể hiện sự phối hợp đồng bộ của toàn quân và dân tỉnh Kon Tum, cũng như toàn miền, toàn chiến dịch.



Đánh giá về ý nghĩa thắng lợi chiến dịch Bắc Tây Nguyên (Đông Xuân 1953-1954), trong thư chúc mừng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã viết “Thắng lợi Kon Tum là một thắng lợi lớn của ta trên chiến trường miền Nam, nó cũng là một trong những thắng lợi to lớn của ta trong mùa xuân này trên chiến trường toàn quốc”.

(Nam Trung bộ kháng chiến (1954-1975), Nxb Chính trị quốc gia, HN, 1995, tr.204)

Đoàn dân công vận tải phục vụ chiến dịch Bắc Tây Nguyên (Đông Xuân 1953-1954)
Ảnh: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum, tập 1, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2019

Tóm tắt nét chính và nêu ý nghĩa những thắng lợi quân sự ở tỉnh Kon Tum từ năm 1946 đến năm 1954. Cho biết đóng góp của nhân dân Kon Tum trong những thắng lợi đó

II. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỦA NHÂN DÂN KON TUM (1954 - 1975)

1. Bối cảnh lịch sử

Tỉnh Kon Tum là vị trí tiền tiêu, là một trong những trung tâm quân sự của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở Tây Nguyên. Đối với cách mạng, Kon Tum là vùng căn cứ của Liên khu V và cả miền Nam, là đầu mối tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, lưng dựa của các tỉnh ven biển miền Trung, có tuyến đường vận tải Bắc-Nam đi qua. Vì vậy, Kon Tum là vị trí chiến lược quan trọng đối với cả hai bên, là chiến trường vô cùng ác liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

Sau Hiệp định Giơnevơ, toàn bộ lực lượng cán bộ cách mạng ở lại trên địa bàn tỉnh Kon Tum rút vào hoạt động bí mật. Đầu tháng 9-1954, tỉnh Kon Tum hoàn thành việc bàn giao địa bàn cho đối phương tiếp quản.

Mỹ thay chân Pháp, thiết lập các cơ sở chính trị xuống các địa phương, đưa tay sai về các địa phương nắm tình hình, lập danh sách những người kháng chiến cũ. Một mặt chúng đe dọa, uy hiếp tinh thần nhân dân, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc; mặt khác, chúng mua chuộc, trả lương cho chủ làng, dân vệ để phản động hoá bộ máy tay sai ở cơ sở; trang bị vũ trang cho các đội dân vệ để hỗ trợ cho hoạt động của các tổ chức phản động, sẵn sàng đàn áp nhân dân.

Về quân sự, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa tăng cường bắt lính, lập các đồn bốt, các căn cứ quân sự ở thị xã, thị trấn, dọc biên giới, các trục đường giao thông chiến lược quan trọng như trục đường 14 từ Đăk Tô – Tân

Cảnh đi Đăk Glei, đường số 5 từ Măng Đen – Kon Plông đi thị xã Kon Tum. Đồng thời, chúng ra sức dồn dân lập “ấp chiến lược”..., nhằm thực hiện âm mưu tiến hành chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ.

Nêu các hoạt động của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở Kon Tum sau năm 1954.

2. Nhân dân Kon Tum đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng, chuyển lên thế tiến công và nổi dậy (1954-1960)

a. Đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng, chuyển lên thế tiến công và nổi dậy

Từ năm 1954 đến năm 1958, phong trào đấu tranh chính trị ở tỉnh Kon Tum với mục tiêu và hình thức phong phú, phát triển từ lẻ tẻ, tự phát đến chỗ có tổ chức, có lãnh đạo như đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ diễn ra dưới hình thức đấu lí; chống trưng cầu ý dân của chính quyền Ngô Đình Diệm dưới hình thức tẩy chay không tham gia bầu cử hoặc không bầu cho ai; phong trào đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn, mua bán, đòi tiếp tế muối, thuốc men, nông cụ...

Phong trào dần dần chuyển lên vũ trang tự vệ, bất hợp tác như lấy lí do làm nương rẫy để tránh tiếp xúc kẻ thù; lúa gạo cất giấu trong rừng... Lấy cớ chống thú rừng bảo vệ mùa màng, nhân dân cấm chông, gài bẫy để hạn chế kẻ thù lùng sục, cướp bóc.

Tháng 3 – 1960, Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ nhất quyết định phương hướng, nhiệm vụ là chuyển phong trào trong tỉnh lên thế tiến công và nổi dậy giành chính quyền. Trên tinh thần Nghị quyết Đảng bộ tỉnh, trưa ngày 7-8-1960 nhân dân làng Tà Pók (xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi) nổi dậy chống lại việc bắt dân đi làm xâu, gây cho binh lính tay sai nhiều thiệt hại. Cuộc nổi dậy của nhân dân làng Tà Pók là đỉnh cao của phong trào quần chúng chuyển lên thế tiến công và nổi dậy; mở màn cho phong trào tiến công và nổi dậy toàn tỉnh, chuyển vùng căn cứ lên thế đấu tranh bất hợp pháp chống Mỹ - Diệm.

“... Nỗ lực cao độ để chuyển tình hình cách mạng Kon Tum lên một bước mới, phối hợp chung với Tây Nguyên và toàn miền nổi dậy, tiến công địch, diệt ác, phá kềm, mở rộng quyền làm chủ, xây dựng căn cứ địa cách mạng vững chắc...”

(Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ I, tháng 3-1960, trích Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum, tập 1, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2019, tr 247)

Nêu mục tiêu và các hình thức đấu tranh chống Mỹ - Diệm của Nhân dân tỉnh Kon Tum từ năm 1954 đến năm 1960.

3. Đấu tranh chống các loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ (1961-1973)

a. Phong trào chiến tranh du kích

Trong kháng chiến chống Mỹ, lực lượng du kích được chú trọng xây dựng và không ngừng củng cố. Chiến tranh du kích đóng một vai trò quan trọng trong việc chống càn, tiêu diệt sinh lực địch, bảo vệ an toàn cho các đội vũ trang công tác, đưa dân sơ tán vào rừng khi bị càn quét, xây dựng các làng kháng chiến, bám đất giữ làng...

Dân quân du kích nhiều địa phương làm tốt công tác bố phòng, đào hầm, vận hành chông, tổ chức toàn dân tham gia rào làng chiến đấu, sẵn sàng bẻ gãy các cuộc hành quân của kẻ thù. Ngoài ra, lực lượng du kích còn phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với nhiều đơn vị bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực trên địa bàn khi tham gia các trận đánh, chiến dịch lớn.

Chiến tranh du kích có vai trò như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Kon Tum? Hãy kể tên một số phong trào du kích chiến tranh ở địa phương Kon Tum mà em biết.

b. Quân dân Kon Tum tham gia cùng bộ đội chủ lực mở các chiến dịch trên chiến trường Kon Tum

Nét chính chiến dịch	Đóng góp của nhân dân Kon Tum
Chiến dịch Xuân- Hè 1965 Tháng 3 đến tháng 7 năm 1965, Tiểu đoàn bộ binh 304 của Tỉnh đội Kon Tum phối hợp với lực lượng vũ trang dân quân du kích mở hoạt động quân sự vào hướng chủ yếu là đường 14 (đoạn từ thị xã Kon Tum đi Tân Cảnh).	Trong hoạt động quân sự Xuân - Hè 1965, lực lượng vũ trang Kon Tum đã tiêu diệt hàng loạt các cứ điểm của quân Mỹ và quân đội Sài Gòn trên trục đường 14, hỗ trợ nhân dân phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, củng cố vùng bàn đạp quan trọng Bắc Tây Nguyên, góp phần cùng những thắng lợi của quân sự trên chiến trường miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.
Chiến dịch Đắk Tô năm 1967 Từ ngày 3 đến ngày 22-11-1967, quân chủ lực Mặt trận B3 phối hợp với bộ đội địa phương, du kích tỉnh Kon Tum lần lượt tiêu diệt cứ điểm Ngọc Bờ Biêng, căn cứ quân sự quận lỵ Đắk Tô – Tân Cảnh, đường 14, đường 18, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.	Tham gia chuẩn bị cho chiến dịch, nhân dân Kon Tum làm đường giao thông, sửa cầu, đào hầm, vận chuyển vũ khí, chuyển lương thực, thuốc men phục vụ chiến dịch,... Trong chiến dịch, nhân dân cùng bộ đội, du kích đánh phá nhiều đoạn đường giao thông, cắt đứt đường tiếp viện của đối phương, cô lập hoàn toàn đường bộ dẫn đến cứ điểm Đắk Tô – Tân Cảnh.

Chiến dịch Bắc Tây Nguyên Xuân-Hè 1972

Tháng 3-1972, quân giải phóng tiến công tiêu diệt 2 điểm cao (Charlie - 1015 và Delta - 1049), phá vỡ tuyến phòng ngự mạnh của quân đội Sài Gòn phía tây sông Pô Cô.

Ngày 24-4-1972, quân giải phóng tiến công và làm chủ cứ điểm E42 (Đắk Tô – Tân Cảnh)

Tham gia phục vụ chiến dịch, dân công cùng bộ đội công binh mở đường, nhân dân vùng căn cứ hăng hái tham gia gửi đạn, tải thương, vận chuyển các nguồn hàng về kho dự trữ,... góp hơn một ngàn tấn lương thực để giải quyết khó khăn lương thực cho chiến dịch.

Thắng lợi của chiến dịch Bắc Tây Nguyên Xuân-Hè 1972 đã giải phóng phần lớn đất đai trong tỉnh, căn cứ cách mạng ba nước Đông Dương được mở rộng liên hoàn, góp phần làm phá sản chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Những đóng góp của nhân dân Kon Tum trong các chiến dịch lớn từ 1961 đến 1975 đã có ý nghĩa gì đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ?

c. Đấu tranh chính trị, phá áp chiến lược

Phong trào đấu tranh chính trị ở tỉnh Kon Tum diễn ra mạnh mẽ ngay từ khi Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa thiết lập bộ máy cai trị, nhất là trong vùng thị xã, thị trấn thu hút được nhiều lực lượng tham gia. Tầng ni, Phật tử đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, đòi sửa sang nhà chùa; quần chúng trong các khu đồn đòi xóa bỏ bộ máy kìm kẹp, đòi cải thiện đời sống, đòi trả lương thỏa đáng cho bà con đi làm phu đồn điền cao su ở xa...; vùng người Kinh ở thị xã đấu tranh đòi được tự do đi lại làm ăn; các tầng lớp trí thức, công chức và thanh niên đấu tranh đòi cải tổ chương trình giáo dục, trừng trị bọn tay sai gian ác...

Cuộc đấu tranh chống gom dân lập ấp chiến lược diễn ra gay go, quyết liệt, dai dẳng, từ giữa năm 1962 đã phát triển thành một phong trào rộng khắp. Mỗi lần quân đội tay sai hành quân càn quét, đồng bào các dân tộc ở vùng căn cứ H40, H80, H67 tập hợp lại thành lực lượng đông đảo, đấu tranh, ngăn chặn không cho chúng phá hoại, đốt làng, tàn phá nương rẫy. Trong các khu đồn, áp chiến lược, quần chúng đứng lên phá thế kìm kẹp, nói lòng ấp, không chịu rào ấp, xé thẻ kiểm tra, nộp súng cho cách mạng... Phối hợp với lực lượng vũ trang, nhân dân đứng lên phá áp chiến lược, trở về làng cũ.

Phong trào đấu tranh chống phá lập ấp chiến lược phát triển mạnh và đều khắp tỉnh, làm cho tinh thần binh sĩ tay sai hoang mang giao động, kế hoạch lập ấp chiến lược của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở Kon Tum không thực hiện được

Tiêu biểu cho phong trào phá ấp chiến lược là trận đánh ấp chiến lược Đắc Rô Đe (H67-huyện Sa Thầy). Đây là ấp chiến lược có quy mô lớn khoảng 2.000 dân được chính quyền Việt Nam Cộng hòa xây dựng rất kiên cố, nằm trong “Quốc sách ấp chiến lược” của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Vào lúc 14 giờ ngày 7-7-1962, một trung đội bộ đội tập trung của huyện do Trương Quang Hoa

(Ba TGùm) chỉ huy tiến vào ấp. Dựa vào các cơ sở cách mạng được gây dựng từ trước trong ấp, đội vũ trang vận động bọn tay sai trong ấp bỏ súng, đồng thời hô hào nhân dân nổi dậy phá ấp, gỡ bỏ, đốt rào vây quanh ấp. Sáng ngày 8-7-1962, chính quyền Mỹ-Diệm cho hai máy bay trực thăng chở cố vấn Mỹ và hai tiểu đội cộng hòa lên giải cứu nhưng không thành.

Thắng lợi ở ấp Đắc Rô Đe đã mở đầu cho phong trào phá ấp chiến lược với quy mô lớn đầu tiên trên địa bàn tỉnh Kon Tum. H67 (Sa Thầy) trở thành một điển hình đi đầu trong phong trào phá ấp chiến lược, giành dân, đồng thời dẫn đầu phong trào bắn máy bay, diệt Mỹ.

(Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum, tập 1, NXB Chính trị sự thật, HN 2019, tr 276-277)

1. *Sưu tầm tài liệu hãy biết những hình thức đấu tranh chính trị chống Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở địa bàn em sinh sống.*

2. *Hãy tóm tắt các hình thức đấu tranh phá ấp chiến lược của Nhân dân Kon Tum từ năm 1961 đến năm 1973.*



LUYỆN TẬP

Hãy lập bảng thống kê những thắng lợi tiêu biểu của nhân dân Kon Tum từ năm 1954 đến năm 1975 theo gợi ý sau:

Giai đoạn	Thắng lợi tiêu biểu
1954-1960	
1960-1965	
1965-1968	
1969-1973	
1973-1975	



VẬN DỤNG

1. Đóng vai là một nhà nghiên cứu lịch sử, hãy sưu tầm tài liệu, viết về một trong những đóng góp của nhân dân Kon Tum trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1946-1975).

2. Chọn và sưu tầm tài liệu về một chiến dịch diễn ra trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Hãy viết bài thuyết trình:

- Tóm tắt về diễn biến và ý nghĩa của chiến dịch.
- Nêu những đóng góp của nhân dân Kon Tum trong chiến dịch đó.

Chủ đề
3

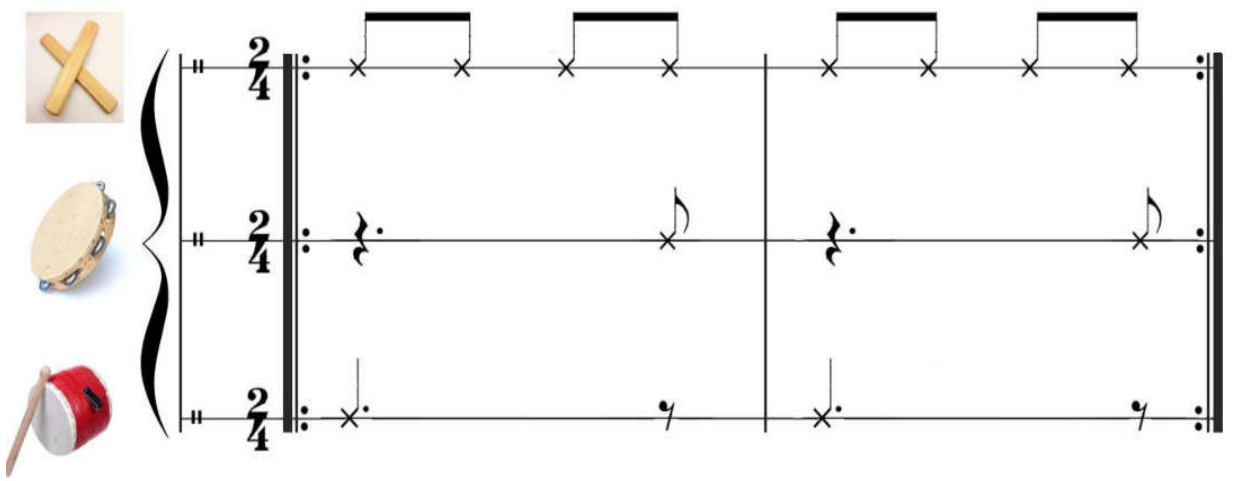
HÒA TẤU CỒNG CHIÊNG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được những nét khái quát về sinh hoạt văn hóa cồng chiêng ở Tây Nguyên nói chung và tỉnh Kon Tum nói riêng.
- Nêu được những nét đặc trưng về biên chế của dàn cồng chiêng Tây Nguyên.
- Thực hành được bài hòa tấu cồng chiêng đúng nhịp, duy trì được tốc độ ổn định
- Thực hiện được động tác múa (xoang) phổ biến theo nhịp cồng chiêng. Nghe và cảm nhận được sự độc đáo của âm thanh cồng chiêng.
- Biết làm một số công việc để gìn giữ và phát triển di sản văn hóa của địa phương (Biểu diễn, sưu tầm tư liệu để giới thiệu cho bạn bè và người thân).

 MỞ ĐẦU

1. Thể hiện mẫu tiết tấu dưới đây bằng các nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể phù hợp:



The musical notation shows three staves in 2/4 time. The top staff, with an image of wooden clappers, has a rhythmic pattern of eighth notes: x, x, x, x, x, x, x, x. The middle staff, with an image of a gong, has a dotted quarter note followed by an eighth note: x., x. The bottom staff, with an image of a drum, has a dotted quarter note followed by an eighth note: x., x. The notation is divided into two measures by a vertical bar line.

2. Em hãy chia sẻ những hiểu biết về một nhạc cụ truyền thống của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum mà em biết.



1. Khái quát về sinh hoạt văn hóa cồng chiêng

Cồng chiêng và sinh hoạt văn hóa cồng chiêng gắn liền với các nghi lễ cộng đồng trong các buôn làng ở Tây Nguyên. Trong tất cả các sự kiện ấy, cồng chiêng luôn luôn tồn tại như một thành tố rất quan trọng. Thông qua tiếng cồng chiêng, các dân tộc ở Tây Nguyên gửi gắm tâm hồn và ước nguyện với các đấng thần linh, cũng như bày tỏ mong muốn, khát vọng của mình với mùa màng, sức khỏe, hạnh phúc của con người.

Trong quan niệm của người Tây Nguyên, cồng chiêng là một vật thiêng. Họ tin rằng trong mỗi chiếc cồng chiêng đều có một vị thần trú ngụ. Vì là một vật thiêng nên âm thanh cồng chiêng cũng mang tính thiêng và con người đã sử dụng nó như một ngôn ngữ để đối thoại với thần linh. Cồng chiêng có thể được dùng đơn lẻ hoặc dùng theo dàn, từ 2 đến 12 hoặc 13 chiếc, thậm chí có nơi từ 18 đến 20 chiếc.

Âm nhạc cồng chiêng luôn đi liền với múa xoang, thường do phụ nữ đảm trách. Mỗi dân tộc, mỗi buôn làng đều có những điệu xoang riêng rất đặc trưng. Điều đáng nói là các điệu xoang này được coi là thành tố không thể thiếu của việc diễn tấu các bài cồng chiêng (không được dùng bên ngoài diễn tấu cồng chiêng hoặc trình diễn giải trí).

Trang phục của những nghệ nhân trình diễn chiêng và của những người múa xoang bao giờ cũng là bộ sắc phục đẹp nhất, đặc trưng của dân tộc mình, chỉ dành riêng cho những nghi lễ, lễ hội. Bộ y phục này còn được trang hoàng thêm bởi những vòng đồng, bạc ở vùng thắt lưng hoặc những vòng cườm quanh cổ, cổ tay... làm cho những nghệ nhân toát lên vẻ đẹp truyền thống và là dấu hiệu giàu bản sắc để phân biệt dân tộc này với các dân tộc khác trong cùng một vùng sinh sống.

Vì tính độc đáo của mình, năm 2005, Không gian Văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên được ghi danh là Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, sau đó được chuyển sang danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2008, đánh dấu bước chuyển mình của một loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở Việt Nam. Cho đến nay, không gian văn hóa

ấy vẫn được lưu giữ trong các buôn làng tại cộng đồng các dân tộc trên vùng đất Tây Nguyên.



Hình 3.1. Hội diễn công chiêng, múa xoang học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú tỉnh Kon Tum năm 2022 (Ảnh: Ban Nguyễn)

1. Công chiêng gắn bó với con người Tây Nguyên như thế nào?

2. Nhận xét về trang phục và điệu múa xoang của các nghệ nhân khi tham gia sinh hoạt công chiêng.

2. Biên chế một dàn công chiêng

Biên chế của dàn công chiêng Tây Nguyên rất đa dạng, khác nhau ở từng tộc người, đồng thời chức năng của mỗi chiếc công, chiêng cũng khác nhau, không những trong khi biểu diễn mà còn liên quan đến tổ chức xã hội và triết lý sống của dân tộc trong vùng đó, như chia ra chiêng mẹ, chiêng cha, chiêng con, chiêng cháu.

Công chiêng Tây Nguyên được tổ chức như một dàn nhạc có thể diễn tấu những bản nhạc đa âm với các hình thức hòa điệu khác nhau. Điều đặc biệt trong dàn nhạc này mỗi người chỉ đánh một chiếc công, hoặc một chiếc chiêng, chỉ một số ít trường hợp, công chiêng được dùng đơn lẻ.

Để đáp ứng các yêu cầu thể hiện bằng âm nhạc khác nhau, các tộc người Tây Nguyên đã lựa chọn nhiều biên chế dàn công chiêng khác nhau:

+ Dàn chiêng có 2 hay 3 chiếc: Biên chế này tuy nhỏ nhưng theo quan niệm của nhiều tộc người Tây Nguyên, đây là biên chế cổ xưa nhất.

+ Dàn chiêng có 6 chiếc phổ biến ở nhiều tộc người: Có thể là dàn 6 chiêng bằng hoặc 6 đồng có núm. Cũng có những dàn chiêng 11 hoặc 12 chiếc. Các dàn chiêng có biên chế 3 chiêng trở lên thường có chiếc trống lớn, lục lạc, cặp chũm chọe... kèm theo.



Hình 3.2. Dàn cồng chiêng với 11 chiếc (Ảnh: Ban Nguyễn)

Trình bày hiểu biết của em về biên chế một dàn cồng chiêng.

3. Văn hóa cồng chiêng của các dân tộc thiểu số tại Kon Tum

Theo tập quán của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum thì đa phần chỉ có đàn ông mới được đánh cồng chiêng, còn phụ nữ thì tham gia thể hiện múa xoang, song có những nhánh của dân tộc Xơ-đăng như Xơ-đăng Mơ-Nâm ở huyện Kon Plông thì phụ nữ cũng được đánh chiêng.

Văn hóa cồng chiêng tại Kon Tum có những điểm khá đặc biệt và phong phú so với các tỉnh khác trong khu vực, có đủ thứ tự từ ít đến nhiều như là có sự sắp đặt, đó là có loại chiêng chỉ có 1 chiếc như chiêng *Buar* của nhóm Xơ-đăng Xơ-đrá. Có 2 chiếc như chiêng *Tha* của dân tộc B'Râu. Có 3 chiếc như chiêng *Lào, Pom, Pát* của nhóm Xơ-đăng Hà Lãng. Có 3 chiếc rưỡi (thêm một ống nửa) như chiêng *Nỉ* của nhóm Triêng, chiêng *Kh'leng* của nhóm Giẻ. Có 4 chiếc như chiêng *Mẻ, Vạch* của nhóm Xơ-đăng Mơ nâm, chiêng *Guông* của nhóm Xơ-đăng Sơ-đrá. Có 5, 6 chiếc như chiêng *Xum* của nhóm Giẻ. Có từ 7-9 chiếc như chiêng *X'teng (Pom Poa)* của người Xơ-đăng. Có từ 12-18 chiếc rất hoành tráng như chiêng *Ania, Pơsơi* của người Gia-rai Aráp... có thể nói rất đa dạng, phong phú và độc đáo, đồng thời cũng là niềm tự hào về bản sắc văn hóa dân gian truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum.



Hình 3.3. Chiêng Tha của dân tộc B'Râu
(Ảnh: Phạm Lự)



Hình 3.4. Chiêng X'teng của người Xơ-đăng
(Ảnh: Bùi Trọng Hiền)

Điểm đặc biệt và phong phú của văn hóa cồng chiêng tỉnh Kon Tum so với các tỉnh Tây Nguyên khác là gì?



LUYỆN TẬP

Thực hành hòa tấu các bài chiêng

Học sinh đóng vai là các nghệ nhân, sử dụng cồng chiêng để hòa tấu các chiêng 1, chiêng 2, chiêng 3 (có thể thêm trống hoặc chũm chọe). Có thể chọn một trong số các bài chiêng sau hoặc theo lựa chọn của giáo viên để tập luyện. Lưu ý: các bài chiêng thường ngắn, nghệ nhân biểu diễn lặp lại với số lần tùy ý.

Bài 1: Dân ca Ba-na

Bài chiêng của người Ba-na xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum.
Bài này thường trình diễn trong các sự kiện mừng vui.

Sưu tầm và ghi âm: Nguyễn Vĩnh Học

♩ = 125

5

Bài 2: Dân ca Xơ-đăng

Bài chiêng của người Xơ-đăng xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông.
 Bài này thường được sử dụng như bản nhạc chào mừng, đón khách.

Sưu tầm và ghi âm: Nguyễn Vĩnh Học

♩ = 100

5

Musical score for measures 5-8. The score consists of five staves. The top staff is in treble clef and contains a melodic line with eighth and sixteenth notes. The second staff is a grand staff with a treble clef and contains a simple harmonic accompaniment of quarter notes. The third staff is in bass clef and contains a rhythmic accompaniment of eighth notes. The fourth and fifth staves are in bass clef and contain a simple harmonic accompaniment of quarter notes. The piece concludes with a repeat sign at the end of measure 8.

9

Musical score for measures 9-12. The score consists of five staves, identical in notation to the previous system. The piece concludes with a repeat sign at the end of measure 12.

Bài 3: Dân ca Gié – Triêng

Bài chiêng của người Gié - Triêng ở một số xã thuộc huyện Đăk Glei.
Bài này có thể trình diễn trong nhiều sự kiện của cộng đồng người Gié - Triêng.

♩ = 100

Sưu tầm và ghi âm: Nguyễn Vĩnh Học

The first system of the musical score consists of six staves. From top to bottom: 1. Treble clef staff with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature. 2. A staff with a double bar line and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation. 3. A second staff with a double bar line and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation. 4. Bass clef staff with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation. 5. Bass clef staff with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation. 6. Bass clef staff with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation. To the left of the staves are five circular icons representing different types of gongs: a large black gong, a smaller brown gong, two gongs with different patterns, and two more gongs of varying sizes.

5

The second system of the musical score consists of six staves, continuing from the first system. From top to bottom: 1. Treble clef staff with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature. 2. A staff with a double bar line and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation. 3. A second staff with a double bar line and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation. 4. Bass clef staff with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation. 5. Bass clef staff with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation. 6. Bass clef staff with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature, containing rhythmic notation.

1. Nêu cảm nhận sau khi tham gia hòa tấu công chiêng?

2. Thực hiện những động tác xoang phù hợp để minh họa cho các bài hòa tấu chiêng trên.



VẬN DỤNG

1. Từ những kiến thức và kĩ năng đã học, em hãy vận dụng vào các sinh hoạt của nhà trường hoặc cộng đồng.

2. Em hãy liệt kê những việc đã làm để giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa công chiêng các dân tộc thiểu số tại Kon Tum? Hãy chia sẻ bằng một bài viết ngắn.

Chủ đề 4

GIỚI THIỆU MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI CỦA TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm, vai trò của Mỹ thuật hiện đại tỉnh Kon Tum
- Nêu được một số họa sĩ và nghệ nhân tiêu biểu ở tỉnh Kon Tum.
- Tạo được sản phẩm poster giới thiệu một số tác giả, tác phẩm của Mỹ thuật hiện đại tỉnh Kon Tum
- Biết trân trọng, gìn giữ và phát huy những giá trị nghệ thuật tạo hình đặc sắc của địa phương.



MỞ ĐẦU

1. Hãy cho biết nội dung, bố cục, màu sắc trong tác phẩm (hình 4.1 và 4.2)
2. Kể tên các tác phẩm hội họa của họa sĩ tỉnh Kon Tum mà em biết.



Hình 4.1. (Ảnh: Lê Tinh)



Hình 4.2. (Ảnh: Ngọc Huy)



1. Khái quát về mỹ thuật hiện đại của tỉnh Kon Tum

Mỹ thuật hiện đại của tỉnh Kon Tum là một trong những chuyên ngành trực thuộc Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Kon Tum. Với sự đam mê, yêu nghề và sáng tạo của các họa sĩ, nghệ nhân Kon Tum, nhiều tác phẩm hội họa, điêu khắc... Với phong cách thể hiện đa dạng phong phú, tạo cho người xem có những cung bậc cảm xúc về vẻ đẹp quê hương Kon Tum gắn với thiên nhiên hùng vĩ của núi rừng Tây Nguyên và nền văn hóa vô cùng sâu sắc, lâu đời.

Từ khi thành lập tỉnh đến nay, quê hương Kon Tum trải qua nhiều khó khăn và thách thức, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật nói chung và chuyên ngành Mỹ thuật nói riêng. Đến năm 1994, Hội Văn học - Nghệ thuật Kon Tum được thành lập và biên chế 7 chuyên ngành hoạt động độc lập. Trong thời gian đầu, hoạt động mỹ thuật gặp khá nhiều khó khăn.

Đến năm 2005, hoạt động mỹ thuật có nhiều khởi sắc, các họa sĩ và nghệ nhân có sự đầu tư nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo thể hiện trên nhiều chất liệu, phong cách thể hiện đa dạng phong phú hơn, chủ đề sáng tác tập trung khai thác về đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất, lễ hội,... của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum; các tác phẩm hội họa, điêu khắc được các nhà phê bình nghệ thuật trong nước đánh giá là thỏa mãn được nhu cầu của người xem và đạt được giá trị nghệ thuật thẩm mỹ; nhiều tác phẩm đạt giải A, B tại triển lãm Mỹ thuật khu vực Miền trung Tây Nguyên và toàn quốc như họa sĩ A Nhú, Nguyễn Viết Huy, Nguyễn Thị Tú Quyên. Một số nghệ nhân luôn đam mê, tâm huyết gìn giữ nghề truyền thống “thổi hồn” vào gỗ tạo nên những bức tượng sống động và mang tính thẩm mỹ độc đáo như Nghệ nhân A Gông, A Deng, A Klet... Với những thành tích đạt được trong lĩnh vực nghệ thuật, Mỹ thuật Kon Tum ngày càng được nhiều người biết đến với nhiều tác phẩm mang tính nghệ thuật cao.

Đội ngũ họa sĩ Kon Tum thường xuyên phối hợp với các sở, ban ngành trong tỉnh trong việc tổ chức các cuộc thi vẽ tranh cho đối tượng học sinh, sinh viên. Qua đó, vừa tạo “sân chơi” đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu về mỹ thuật để phát triển tài năng, định hướng nghề nghiệp cho tuổi trẻ Kon Tum yêu Mỹ thuật.

Mỹ thuật hiện đại tỉnh Kon Tum có vai trò quan trọng trong đời sống, gần gũi, dễ hiểu, như là món ăn không thể thiếu được đối với cộng đồng các dân tộc tỉnh Kon Tum. Hơn nữa, mỹ thuật hiện đại tỉnh Kon Tum góp phần bảo tồn, phát

huy những giá trị nghệ thuật văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum, đồng thời tuyên truyền về lĩnh vực kinh tế, chính trị xã hội và quảng bá du lịch, bản sắc văn hóa Kon Tum đến với mọi người trong và ngoài nước.

1. *Hãy trình bày những nét đặc trưng của của Mĩ thuật tỉnh Kon Tum.*

2. *Nêu các hoạt động Mĩ thuật cho thế hệ trẻ Kon Tum hiện nay mà em biết.*

2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mĩ thuật hiện đại tỉnh Kon Tum

2.1 Họa sĩ A Nhú

- Bút danh: A Nhú

- Năm sinh: 1956, tại làng Đăk Mông, xã Đăk Trâm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Dân tộc: Xơ-đăng

- Hội viên Hội Mĩ thuật Việt Nam.

- Thể loại: Sơn dầu

- Tác phẩm chính: *Chuẩn bị vào hội, Định canh định cư, Các anh du kích, Gia đình trên rẫy...*

- Giải thưởng: Giải A triển lãm Mĩ thuật 5 tỉnh Tây Nguyên năm 2005.

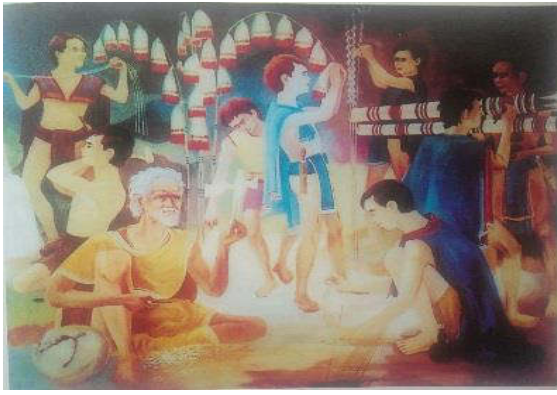
- Ngay từ nhỏ, A Nhú đã sớm bộc lộ được khả năng vẽ tranh thiên phú của mình. Mặc dù bị mất cánh tay phải do chiến tranh năm 1972 nhưng họa sĩ A Nhú luôn đam mê và quyết tâm nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo trong sáng tác nghệ thuật.

Năm 1977, họa sĩ Xu Man tình cờ gặp và thu nhận làm học trò. Từ đó A Nhú chăm chỉ học vẽ, ông luôn khắc ghi lời dạy của thầy “vẽ tranh phải có đam mê, yêu nghề và sáng tạo”.

Tranh của họa sĩ A Nhú vẽ theo lối tả thực, khai thác về chủ đề sinh hoạt đời thường của người Xơ-đăng như lễ hội, sinh hoạt, lao động sản xuất... Tài năng của A Nhú tỏa sáng sau nhiều năm miệt mài sáng tác và cống hiến vì nghệ thuật.



Họa sĩ A Nhú



Hình 4.3. Tác phẩm: Chuẩn bị vào hội, chất liệu sơn dầu, tác giả: A Nhú



Hình 4.4. Tác phẩm: Gia đình trên rẫy, chất liệu sơn dầu, tác giả: A Nhú

Hãy nêu phong cách sáng tác và cách sử dụng màu sắc trong tác phẩm (hình 4.3, 4.4) của họa sĩ A Nhú.

2.2 Họa sĩ Nguyễn Viết Huy

- Bút danh: Viết Huy
- Năm sinh: 1956, tại Thừa Thiên Huế
- Dân tộc: Kinh
- Chuyên môn: Cử nhân Mỹ thuật
- Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam.
- Thể loại: Sơn dầu



Họa sĩ Nguyễn Viết Huy

- Tác phẩm chính: *Mừng lúa mới, Lễ hội hóa trang, Bản sắc Tây Nguyên, Đêm trăng cao nguyên, Pơ thi, Áo trắng vùng cao, Chiều về, Phong cảnh...*

- Giải thưởng: Đạt giải A, B, C tại các triển lãm Mỹ thuật 5 tỉnh Tây Nguyên, khu vực và toàn quốc vào các năm 1996, 1999, 2011 và 2014.

- Họa sĩ Nguyễn Viết Huy tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Huế năm 1979, ông công tác tại tỉnh Gia Lai - Kon Tum. Hơn 40 năm gắn bó với sự nghiệp sáng tác nghệ thuật, họa sĩ Nguyễn Viết Huy hiểu biết một cách sâu sắc về bản sắc văn hóa con người Tây Nguyên. Chính vì vậy mà các tác phẩm hội họa của ông luôn lấy thiên nhiên, con người và văn hóa Tây Nguyên làm trung tâm. Tranh của ông vẽ theo lối mảng khối, lấy hiệu ứng đậm nhạt của mảng để tạo nên khối, luôn mang đến cho người xem những cung bậc cảm xúc rất riêng, mạnh mẽ về

vẻ đẹp thuần túy của mảnh đất và con người Tây Nguyên giản dị, mộc mạc gắn với cuộc sống nương rẫy và văn hóa truyền thống lâu đời.

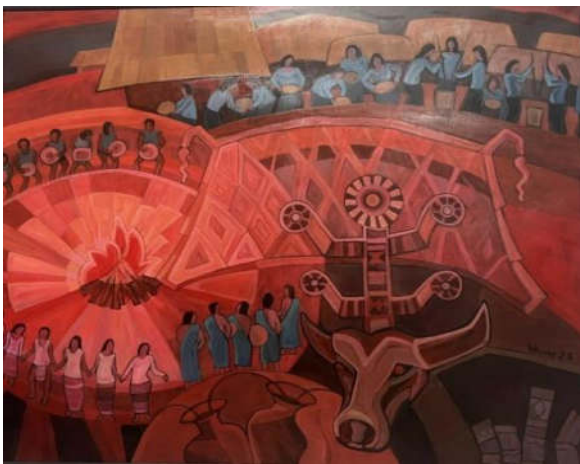
Sau khi tách tỉnh Gia Lai và Kon Tum, ông chuyển lên công tác tại Hội Văn học-Nghệ thuật tỉnh Kon Tum cho đến khi nghỉ hưu. Với cương vị Phó chủ tịch Hội từ năm 2006 đến năm 2020, họa sĩ Nguyễn Viết Huy luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đặc biệt ông luôn định hướng và giúp đỡ các họa sĩ trẻ tiếp tục rèn luyện kỹ năng, nâng cao kiến thức, phong cách sáng tác, góp phần thực hiện một mục tiêu chung là đưa Hội họa Kon Tum đến với tất cả mọi người.



Hình 4.5. Tác phẩm Bản sắc Tây Nguyên, chất liệu sơn dầu, tác giả: Viết Huy



Hình 4.6. Tác phẩm đêm trăng Cao nguyên, chất liệu sơn dầu, tác giả: Viết Huy



Hình 4.7. Tác phẩm Mừng lúa mới, chất liệu sơn dầu, tác giả: Viết Huy



Hình 4.8. Tác phẩm Chiều về, chất liệu sơn dầu, tác giả: Viết Huy

Hãy cho biết chủ đề, phong cách tạo hình trong sáng tác nghệ thuật của họa sĩ Nguyễn Viết Huy.

2.3 Họa sĩ Nguyễn Thị Tú Quyên

- Bút danh: Tú Quyên
- Năm sinh: 1982, tại thành phố Kon Tum
- Dân tộc: Kinh
- Chuyên môn: Thạc sĩ, chuyên ngành Nghệ thuật thị Giác tại trường đại học Maha Sarakham-Thái Lan.



Họa sĩ Nguyễn Thị Tú Quyên

- Hội viên Hội Mĩ thuật Việt Nam.
- Thể loại: Sơn dầu, Acrylic, sơn mài.
- Tác phẩm chính:

Bí ẩn đại ngàn, Nhớ, Chân dung Mẹ Tây Nguyên, Mẹ Đại ngàn

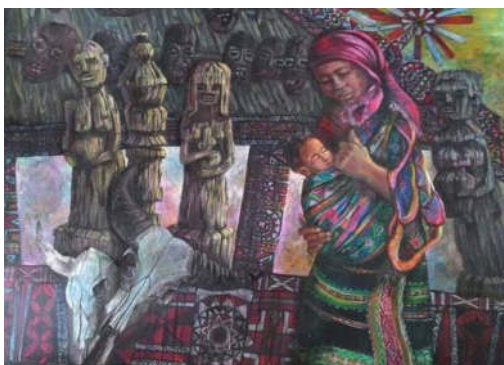
- Giải thưởng:

Đạt giải B tại cuộc vận động và sáng tác tranh chủ đề miền núi toàn quốc tại An Giang năm 2011, đạt giải thưởng của Hội Mĩ Thuật Việt Nam tại “Ánh mắt trẻ” năm 2011, giải B tại triển lãm Mĩ thuật khu vực V Nam miền Trung và các tỉnh Tây Nguyên năm 2014, giải B tại triển lãm Mĩ thuật khu vực V năm 2021, giải Khuyến khích triển lãm Mĩ thuật khu vực V năm 2022.

- Họa sĩ Nguyễn Thị Tú Quyên tốt nghiệp Đại học Nghệ thuật Huế vào năm 2006, năm 2012, chị tốt nghiệp Thạc sĩ Nghệ thuật Thị giác tại Khoa Nghệ thuật và Ứng dụng Nghệ thuật tại Trường Đại Học Maha Sarakham, Thái Lan. Hiện tại chị sinh sống và làm việc tại tỉnh Udon Thani-Thái Lan, tranh của chị khai thác vẻ đẹp về văn hóa Tây Nguyên với lối vẽ theo phong cách hiện đại với chất liệu Acrylic, sơn mài, sơn dầu.

Tranh của họa sĩ Nguyễn Thị Tú Quyên vẽ theo phong cách tạo chất, tranh luôn có một độ dày chất liệu nhất định; sự khéo léo phân bố đậm nhạt, sắp xếp đường nét, điểm trong các mảng một cách sáng tạo, hợp lý tạo nên cấu trúc vững chắc, màu sắc sinh động, biến ảo mang lại rung cảm sâu sắc cho người xem.

Năm 2023, họa sĩ Nguyễn Thị Tú Quyên nghiên cứu và thử nghiệm thành công tranh vẽ tài trung thu trên chất liệu sơn mài truyền thống của Việt Nam kết hợp chất liệu acrylic với màu vàng của nước Nga, Italia... mang đậm phong cách và màu sắc dân tộc Việt.



Tranh 1



Tranh 2



Tranh 3



Tranh 4

Hình 4.9. Nhóm tác phẩm: Đại ngàn linh ẩn, chất liệu Acryli, tác giả: Tú Quyên

Hãy nêu cảm nhận của em về màu sắc trong tranh của họa sĩ Nguyễn Thị Tú Quyên.

2.4 Nhà điêu khắc Bùi An Đông

- Bút danh: An Đông
- Năm sinh: 1984, tại Phú Yên
- Dân tộc: Kinh
- Chuyên môn: Cử nhân Mỹ thuật
- Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam.
- Thể loại: Tranh gỗ nhôm, đồng...
- Tác phẩm tiêu biểu: Tác phẩm *Tiếng thiêng*, *Phiên chợ*, *Lễ hội*...



Nhà điêu khắc Bùi An Đông

Bùi An Đông tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Huế năm 2009, đến năm 2010 anh quyết định chọn vùng đất Tây Nguyên để sinh sống và lập nghiệp. Từ đây, anh gặp gỡ, giao lưu, học hỏi các Họa sĩ trong tỉnh và bắt đầu tham gia sinh hoạt Hội Văn học nghệ thuật tỉnh với chuyên ngành điêu khắc. Anh tham gia các cuộc triển lãm Mỹ thuật khu vực do Hội Mỹ thuật Việt Nam tổ chức. Năm 2022

anh được xét kết nạp vào Hội Mĩ thuật Việt Nam. Tác phẩm nghệ thuật của Bùi An Đông thay vì sử dụng các chất liệu quen thuộc như bao nghệ sĩ khác, anh đã thực nghiệm sáng tác trên chất liệu nhôm, đồng, kẽm... và thành công với dòng tranh gò nhôm, đồng. Màu sắc trong tranh tuy khá đơn giản, chủ yếu là màu nguyên bản của những tấm nhôm, đồng nhưng vẫn tạo được chiều sâu của bức tranh. Tranh của Bùi An Đông phần lớn sáng tác chủ yếu về đề tài Tây Nguyên như phong tục, tập quán, lễ hội... của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum.



Hình 4.10. Tác phẩm Lễ hội, chất liệu Nhôm, tác giả: An Đông



Hình 4.11. Tác phẩm Tiếng chiêng, chất liệu Nhôm, tác giả: An Đông

Hãy cho biết chủ đề, kỹ thuật và phong cách sáng tác nghệ thuật của nhà điêu khắc Bùi An Đông.

2.5 Nghệ nhân ưu tú A Gông

- Năm sinh: 1979, tại Măng Cành, Kon Plông, Kon Tum.

- Dân tộc: Xê đăng

- Chuyên môn: Tự học

- Nghệ nhân Ưu tú A Gông sinh ra và lớn lên ở gia đình có truyền thống tạc tượng gỗ dân gian, khi còn nhỏ, nghệ nhân A Gông đã chịu khó theo cha và các già làng để học hỏi. Với dụng cụ thô sơ như cái đục, rìu, rựa, dao... ông đã tạo ra những bức tượng đẹp mô tả chân thực cuộc sống đời thường của cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum như đi làm rẫy, săn bắn, giã gạo, đánh cồng chiêng... với nhiều sắc thái biểu cảm khác nhau mang đậm nét đặc trưng về yếu tố tạo hình và phong cách thể hiện.



Nghệ nhân ưu tú A Gông

Nghệ nhân Ưu tú A Gông là người “giữ hồn” của làng vì ông là người đam mê về nghệ thuật tạc tượng dân gian truyền thống của người Xơ-đăng, góp phần bảo tồn giá trị nghệ thuật văn hóa dân gian của các dân tộc thiểu số Kon Tum. Năm 2019, Nghệ nhân A Gông vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú.



Hình 4.12. Nhóm tượng gia đình của người Xơ – đăng
tác giả: Nghệ nhân Ưu tú A Gông

1. *Hãy cho biết chủ đề, phong cách tạc tượng gỗ dân gian của nghệ nhân Ưu tú A Gông*
2. *Kể tên một số tượng gỗ dân gian ở Kon Tum mà em biết.*



LUYỆN TẬP

1. Gợi ý các bước thực hiện poster.
 - Bước 1: Xác định mục đích của poster.
 - Bước 2: Chọn kích thước và hình dạng của poster.
 - Bước 3: Lựa chọn phong chữ và màu sắc.
 - Bước 4: Thiết kế layout của poster.
 - Bước 5: Chọn hình ảnh và đồ họa phù hợp.
 - Bước 6: Tạo tiêu đề và Slogan hiệu quả.
 - Bước 7: Tạo hiệu ứng đặc biệt.

2. Thực hành

Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm của Mỹ thuật Kon Tum dưới dạng poster.

- Kích thước: Tự chọn
- Chất liệu, màu sắc: Tự chọn
- Thực hiện theo cá nhân/nhóm

3. Trưng bày, chia sẻ

Thuyết trình ý tưởng của cá nhân/nhóm.

4. Một số sản phẩm poster của học sinh



Hình 4.13. Sản phẩm poster của học sinh Trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum

VẬN DỤNG

- Lập bảng thống kê các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Kon Tum hoặc phân tích vẻ đẹp nghệ thuật tạo hình của một số tác phẩm mỹ thuật của tỉnh Kon Tum mà học sinh yêu thích.

- Chia sẻ với bạn bè, người thân về một số biện pháp góp phần giữ gìn và phát huy giá trị nghệ thuật tạo hình ở địa phương em.

Chủ đề 5

NỀN KINH TẾ TỈNH KON TUM TRÊN ĐƯỜNG HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết được bối cảnh, thành tựu, hạn chế... của sự phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn hiện nay và trong quá trình hội nhập.
- Phân tích được hình ảnh, số liệu thống kê, sơ đồ, biểu đồ... về kinh tế, hội nhập tỉnh Kon Tum.
- Nhận biết được giá trị của việc hội nhập. Trân trọng sự nỗ lực của địa phương trên con đường hội nhập.



MỞ ĐẦU

Với lịch sử 110 năm hình thành và phát triển, cùng với các yếu tố đặc thù về địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu, thảm thực vật rừng đã tạo cho địa phương nhiều tiềm năng, thế mạnh riêng biệt.

Vậy em đã biết được gì về sự phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn hiện nay và trong quá trình hội nhập?



KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh của sự phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn sau tái lập tỉnh và trong quá trình hội nhập

Ngày 12/8/1991, tỉnh Kon Tum được tái lập (tách ra từ tỉnh Gia Lai- Kon Tum) theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII. Kon Tum chính thức bước vào thời kì ổn định tình hình chính trị, xã hội, kinh tế. Với tinh thần tự lực, tự cường, cần cù sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy những tiềm năng, thế mạnh sẵn có, tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Trung ương, xây dựng tỉnh Kon Tum ngày càng phát triển và chuyển mình hội nhập.

Chủ trương hội nhập sâu, rộng vào đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội khu vực và thế giới, Việt Nam đã và đang thể hiện là một thành viên tích cực trong khu vực. Trong bối cảnh đó, các địa phương trong cả nước cũng đang tích cực chuyển mình, tranh thủ những thời cơ, đẩy lùi những nguy cơ, khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.

Tỉnh Kon Tum có vị trí quan trọng trong tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam, có các tuyến giao thông quốc gia: Quốc lộ 40, 14C, 24, đường Hồ Chí Minh (QL.14) đi qua kết nối khu vực Tây Nguyên với vùng Duyên hải miền Trung. Với vị trí này đã tạo điều kiện để tỉnh Kon Tum trở thành khu vực khởi đầu hội nhập, một địa điểm trung chuyển quan trọng trên tuyến hành lang kinh tế và thương mại quốc tế nối từ Mianma - Đông Bắc Thái Lan - Nam Lào với khu vực Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và Đông Nam Bộ

Em hãy trình bày bối cảnh của sự phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn hiện nay và trong quá trình hội nhập.

2. Những thành tựu của sự phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn sau tái lập tỉnh và trong quá trình hội nhập

Mặc dù trải qua thời gian dài thành lập, sáp nhập và chia tách tỉnh nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh vẫn luôn giữ vững tính đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt khó, phát huy tinh thần lao động sáng tạo, quyết tâm xây dựng Kon Tum ngày càng phát triển.

Trải qua hơn 30 năm từ khi tái thành lập tỉnh, với sự phấn đấu liên tục, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức như thiên tai: bão lũ, hạn hán; dịch bệnh,... và sự biến động thất thường của thị trường thế giới, nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum vẫn chuyển biến tích cực.

Đến năm 2021, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước đạt 26 630 tỉ đồng, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt trên 8%.

Bảng 5.1. Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Kon Tum.

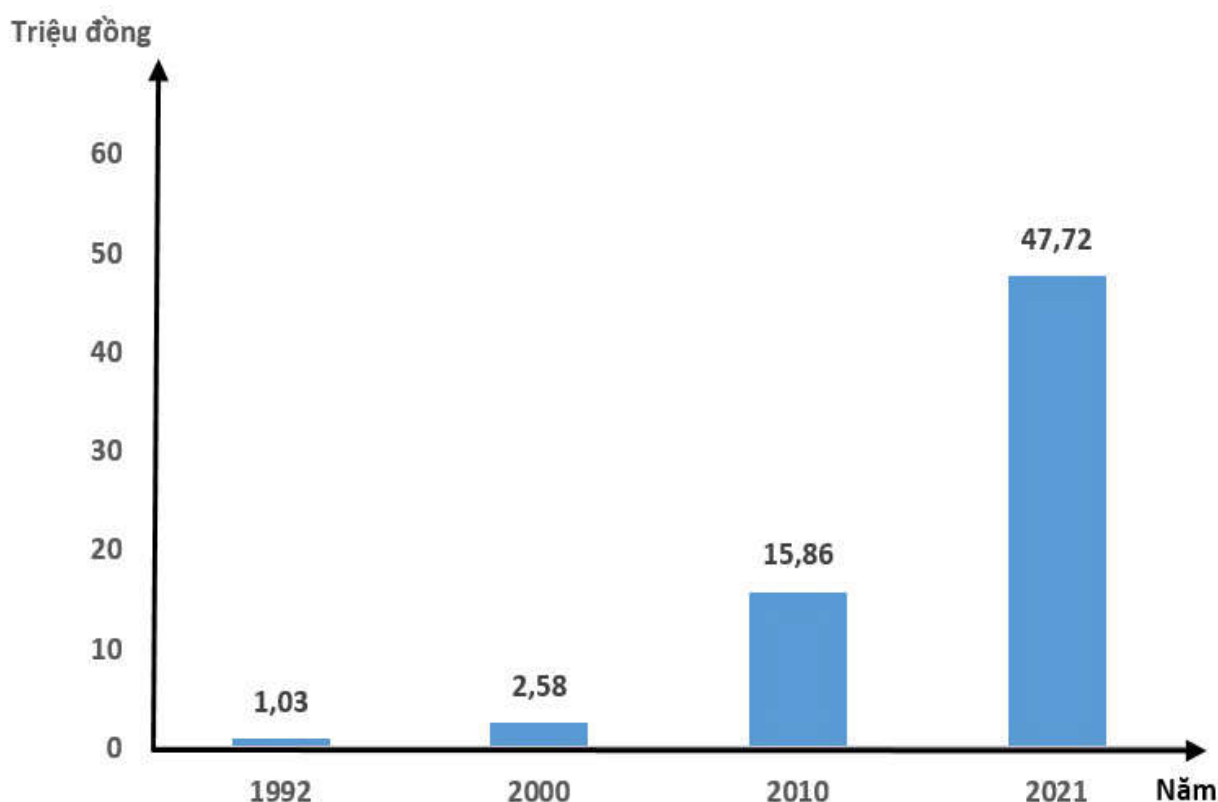
(Đơn vị: %)

Giai đoạn	1991-1995	1996-2000	2001-2005	2006-2010	2011-2015	2016-2021
Kon Tum	8,2	9,1	11,1	14,7	9,3	9,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, Kon Tum năm 2022)

Dựa vào bảng 5.1, hãy nhận xét tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Kon Tum trong 30 năm qua.

Thu nhập bình quân đầu người tăng liên tục qua các năm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ nét, cơ sở hạ tầng không ngừng được nâng cấp, đổi mới, phục vụ đắc lực cho sự phát triển của địa phương.



Hình 5.1. Biểu đồ thu nhập bình quân đầu người tỉnh Kon Tum qua các năm
(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum - Niên giám thống kê năm 2022)

Dựa vào hình 5.1, nêu nhận xét về thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Kon Tum qua các năm.

Khi mới thành lập lại tỉnh, tỷ lệ hộ đói, nghèo của toàn tỉnh trên 65%; đến năm 2005 toàn tỉnh không còn hộ đói và đến năm 2021 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 6,32% tổng số hộ trong toàn tỉnh.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá, tăng dần tỉ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và giảm dần tỉ trọng nông - lâm nghiệp.

Bảng 5.2. Cơ cấu tổng sản phẩm của tỉnh Kon Tum phân theo nhóm ngành kinh tế giai đoạn 1991 – 2021

(Đơn vị: %)

Năm	Nông – Lâm – Thủy sản	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ
1991	67,3	4,2	28,5
2000	45,9	15,7	38,4
2010	41,2	24,3	34,5
2021 ^(*)	20,7	28,4	42,4

(*) Năm 2021: Tỷ trọng thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,5%.

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum - Niên giám thống kê năm 2022)

Dựa vào bảng 5.2, nêu nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của tỉnh Kon Tum giai đoạn 1991 - 2021.

Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trong tỉnh trong những năm gần đây, có những bước tiến đáng kể.

Bảng 5.3. Kim ngạch xuất, nhập khẩu tỉnh Kon Tum giai đoạn 2015 – 2021

(Đơn vị: triệu USD)

Năm	2015	2018	2019	2021
Kim ngạch xuất khẩu	63,0	208,0	210,0	290,5
Kim ngạch nhập khẩu	12,3	3,9	6,1	6,3

(Nguồn: Sở Công thương tỉnh Kon Tum, năm 2022)

Dựa vào bảng 5.3, hãy nhận xét kim ngạch xuất, nhập khẩu tỉnh Kon Tum giai đoạn 2015 – 2021.

Công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và thu hút đầu tư trên địa bàn được tỉnh xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành và đã có nhiều chuyển biến tích cực; một số nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế lớn đã lựa chọn Kon Tum là địa điểm đầu tư lý tưởng, triển khai nhiều dự án trên nhiều lĩnh vực thuộc tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như du lịch, nghỉ dưỡng, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển dược liệu,...

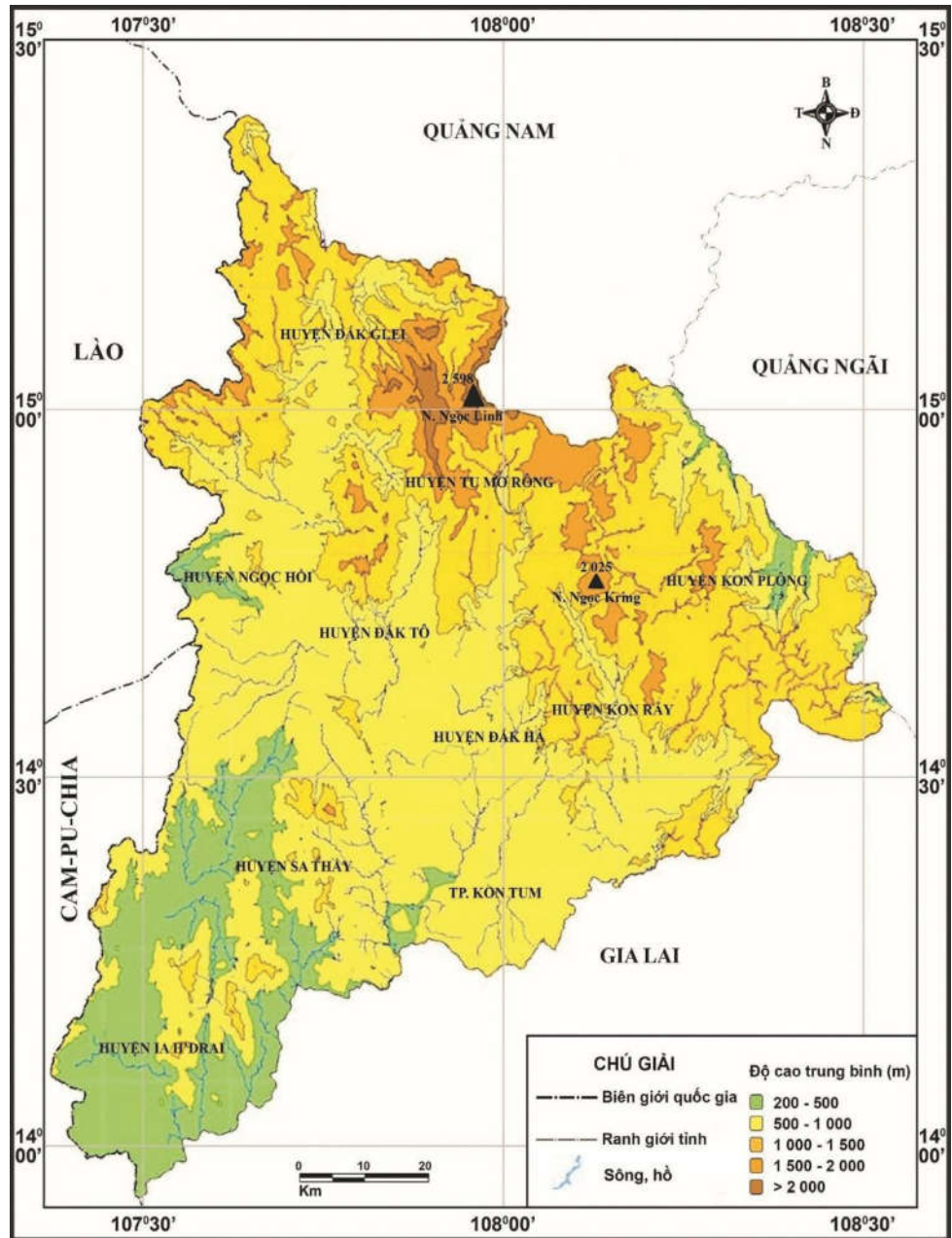
Cơ sở hạ tầng giao thông được xây dựng, nâng cấp, mở rộng ngày càng hiện đại, các tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và tuyến đường tỉnh được nâng cấp đã phá thế ngõ cụt trước đây, tạo điều kiện cho Kon Tum giao lưu thuận lợi với các địa phương trong nước và với các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Đông Bắc Thái Lan. Nhiều công trình thủy lợi, thủy điện lớn được đầu tư xây dựng, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng khang trang.

Cùng với những chuyển biến về kinh tế, diện mạo đô thị của Kon Tum cũng có nhiều khởi sắc; thành phố Kon Tum sau khi được thành lập vào năm 2009 đã có sự phát triển mạnh mẽ và được công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Kon Tum vào ngày 10/01/2023; thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông được thành lập; thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi đạt tiêu chí đô thị loại IV; khu hành chính huyện Ia H'Drai được đầu tư, hình thành; hạ tầng trung tâm các huyện, xã, khu dân cư được mở rộng, nâng cấp, ngày càng đồng bộ.

3. Một số hạn chế của sự phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn sau tái lập tỉnh và trong quá trình hội nhập

Mặc dù có những bước phát triển đáng kể, song kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum thời gian qua vẫn còn gặp không ít khó khăn, thách thức.

- Điều kiện tự nhiên không nhiều lợi thế: Kon Tum là tỉnh miền núi, biên giới, với địa hình bị chia cắt.



Hình 5.2. Lược đồ Địa hình Kon Tum

Dựa vào hình 5.2 và kiến thức đã học, hãy trình bày những khó khăn về tự nhiên của tỉnh Kon Tum?

- Đa số đồng bào dân tộc thiểu số có mức sống chưa cao; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu, chưa đồng bộ.

- Năng lực nội tại, sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm trên địa bàn tỉnh còn yếu, tăng trưởng thấp.

Bảng 5.4. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo phân theo giới tính và theo thành thị, nông thôn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2010 – 2021

(Đơn vị: %)

Năm	Tổng số	Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2010	13,1	13,7	12,5	26,5	6,4
2015	15,8	18,1	13,4	35,4	6,3
2021	18,2	19,7	16,5	43,3	6,7

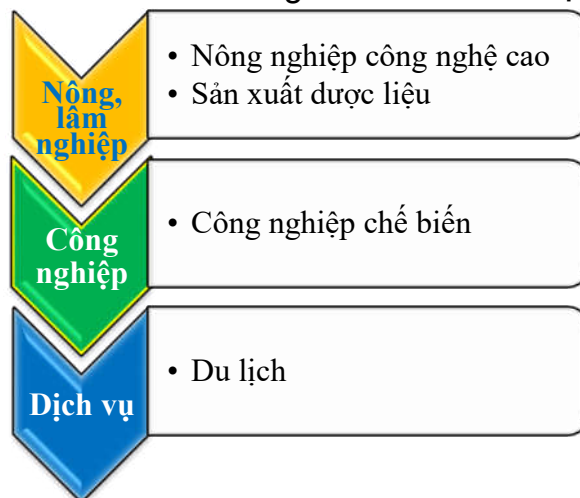
(Nguồn: Niên giám thống kê Kon Tum năm 2022)

2. Dựa vào bảng 5.4, hãy nhận xét về tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo phân theo giới tính và theo thành thị, nông thôn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2010 – 2021.

- Chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh còn thấp, năng suất lao động chưa cao.
- Biến đổi khí hậu, thiên tai, thời tiết cực đoan, dịch bệnh, sâu bệnh thường xuyên diễn ra ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và đời sống người dân.

4. Một số định hướng chính để đẩy mạnh phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn sau tái lập tỉnh và trong quá trình hội nhập.

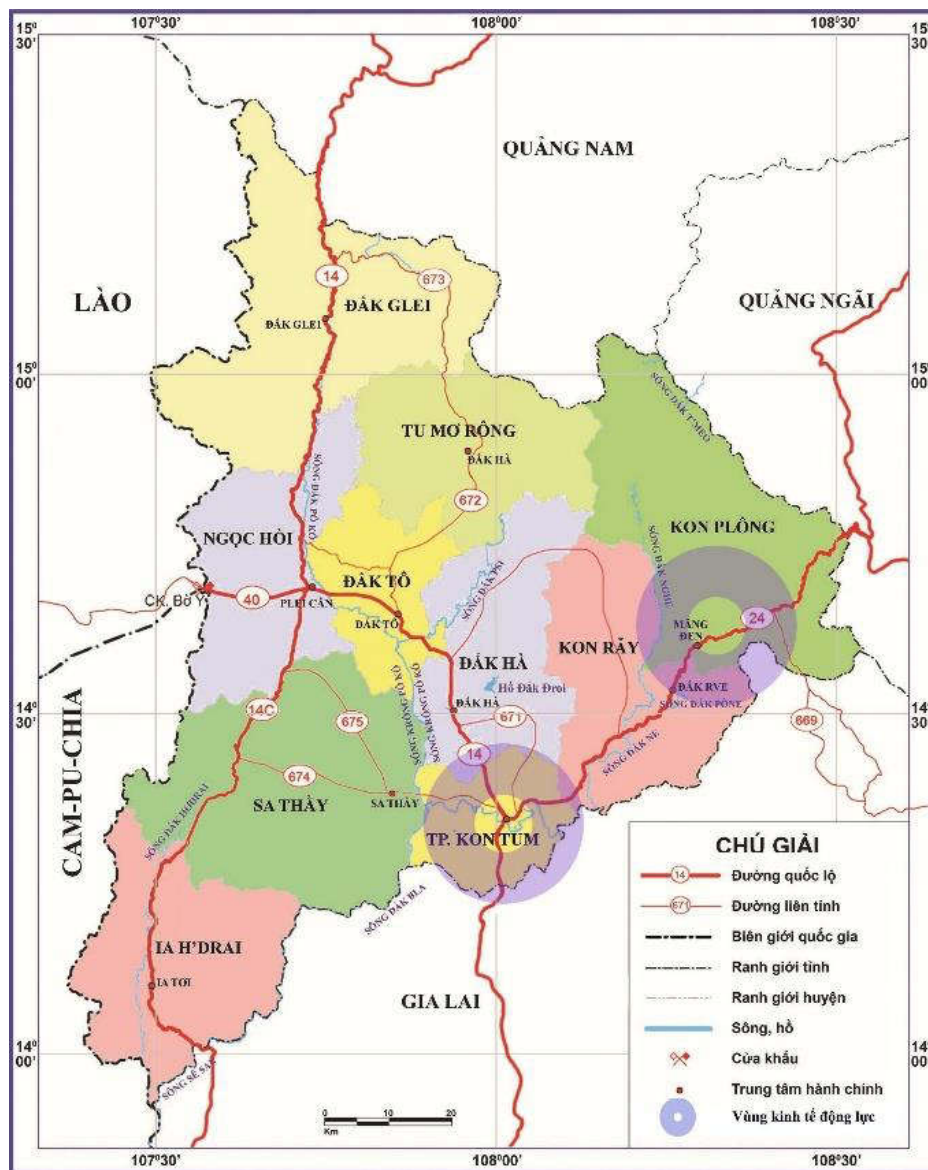
Thực hiện tái cơ cấu kinh tế để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Chú trọng phát triển nông, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến và du lịch. Đặc biệt, tỉnh sẽ tập trung vào nông nghiệp công nghệ cao, chế biến và tiêu thụ, với mục tiêu trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước.



Hình 5.3. Sơ đồ định hướng cơ cấu nền kinh tế tỉnh Kon Tum

3. Dựa vào sơ đồ em hãy trình bày định hướng cơ cấu nền kinh tế tỉnh Kon Tum

Xây dựng và phát triển 2 vùng kinh tế động lực¹, các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực; Có các giải pháp hữu hiệu bảo vệ tài nguyên, môi trường.



Hình 5.4. Sơ đồ 2 vùng kinh tế động lực của tỉnh Kon Tum

Em hãy xác định 2 vùng kinh tế động lực của tỉnh Kon Tum trên lược đồ

¹ Theo Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20-9-2021, của Tỉnh ủy Kon Tum, “Về đầu tư về đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; là Thành phố Kon Tum và huyện Kon Plong.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư vào kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, đặc biệt là giao thông. Xác định phát triển nguồn nhân lực, phát huy tiềm năng, lợi thế, vươn lên hội nhập, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững. Địa phương cũng sẽ tập trung vào xây dựng chính quyền điện tử và cải cách hành chính



Hình 5.5. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum (Ảnh: Tuấn Anh)

Tập trung vào việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; làm sâu sắc hơn các quan hệ đối ngoại, hợp tác khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển. Đồng thời sẵn sàng cho các hoạt động hợp tác, địa phương đang tích cực cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để thu hút nhà đầu tư.



Hình 5.6. Bình minh ở thành phố Kon Tum (Ảnh: Tuấn Anh)

Cần quan tâm đến việc nâng cao trình độ dân trí, chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe của người dân chống lại các tệ nạn xã hội, mặt trái của kinh tế thị trường.



LUYỆN TẬP

1. Nền kinh tế tỉnh Kon Tum trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực được thể hiện như thế nào?
2. Hãy tìm các dẫn chứng về thành tựu của sự phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn hiện nay.



VẬN DỤNG

1. Hãy thu thập tài liệu, viết tóm tắt về sự hình thành và phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum sau 30 năm.
2. Phân tích những định hướng chính để đẩy mạnh phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn hiện nay và trong quá trình hội nhập.

Chủ đề 6

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TẠI TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được khái niệm về thị trường lao động, việc làm.
- Trình bày được các nhu cầu các ngành nghề hiện tại trên địa bàn tỉnh và dự báo xu hướng việc làm tại địa phương những năm sắp tới.
- Phân tích được những giải pháp để phát triển thị trường lao động, việc làm của địa phương, qua đó có những định hướng cơ bản cho bản thân trong việc chọn nghề.



MỞ ĐẦU

Trước khi rời ghế trường trung học phổ thông, mỗi học sinh đều quan tâm đến diễn biến thị trường lao động, thị trường việc làm để có sự chuẩn bị, tham gia đào tạo phù hợp, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế số đang tạo ra những chuyển biến lớn trong cơ cấu kinh tế lẫn đặc điểm từng ngành nghề. Làm gì để tham gia có hiệu quả vào thị trường lao động quốc tế lẫn địa phương? Câu hỏi đó là sự quan tâm rất lớn của mỗi cá nhân học sinh trước ngưỡng cửa việc làm.



KIẾN THỨC MỚI

I. KHÁI QUÁT VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Thị trường lao động là thị trường của sức lao động, của các chủ thể tìm việc làm và các chủ thể tạo ra việc làm trong một địa phương hoặc một quốc gia cụ thể. Có hai yếu tố cơ bản cấu thành thị trường lao động là cung lao động và cầu lao động.

Thị trường lao động là thị trường lớn nhất và quan trọng nhất trong hệ thống thị trường vì lao động là hoạt động chiếm nhiều thời gian nhất và kết quả của quá trình trao đổi là việc làm được trả công.

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, thị trường lao động cũng sẽ là thị trường cạnh tranh hoàn hảo, cũng chịu sự tác động của quy luật cung - cầu, quy luật độc quyền...

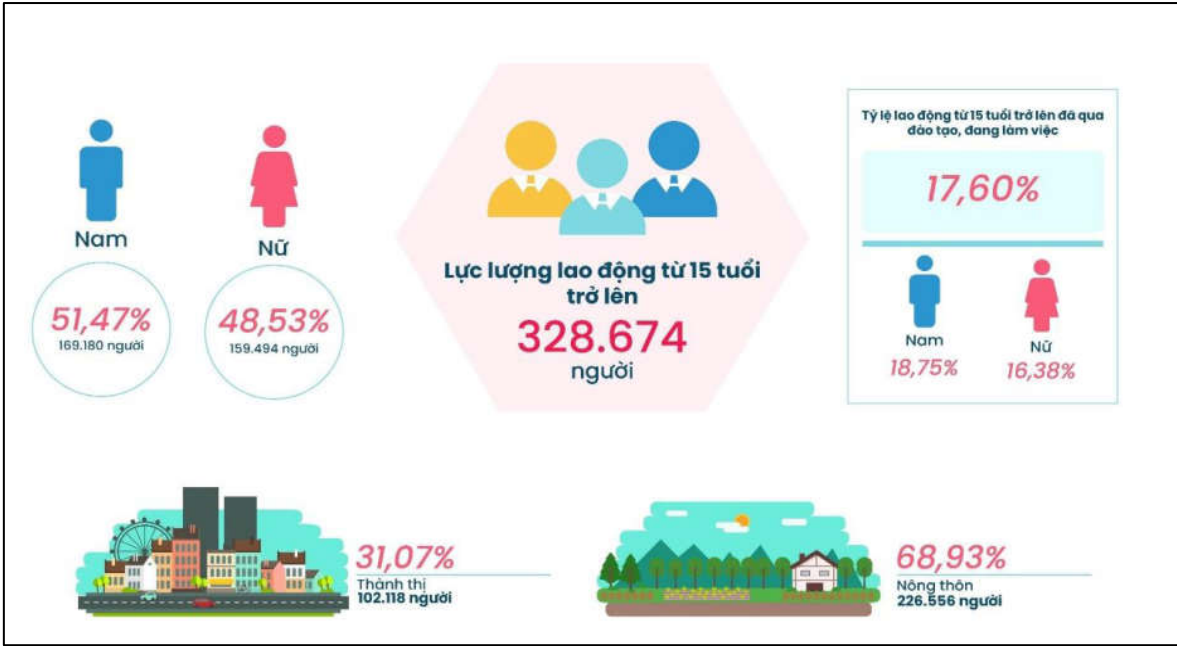
Thị trường lao động được hình thành và phát triển trong nền kinh tế thị trường và có mối quan hệ hữu cơ với các loại thị trường khác như: vốn, khoa học kĩ thuật, thông tin và tiền tệ. Phát triển thị trường lao động ở Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn liền với phát triển tri thức và hội nhập quốc tế.

II. TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TỈNH KON TUM

1. Nguồn lao động tại tỉnh Kon Tum hiện nay

Dựa vào thông tin dưới đây và hiểu biết cá nhân, em hãy trình bày về nguồn lao động ở tỉnh Kon Tum hiện nay. Theo em, nguồn lao động ở Kon Tum có những thế mạnh và hạn chế nào?

Năm 2022, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh là 328 674 người, chiếm 56,7% dân số toàn tỉnh, cao hơn mức trung bình của cả nước. So với năm 2019, số lao động tăng thêm gần 40 000 người.



Hình 6.1. Lực lượng lao động tỉnh Kon Tum năm 2022
(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum năm 2022)

Bảng 6.1. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo ngành kinh tế của tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2018 – 2022

(Đơn vị: người)

Ngành	Năm		
	2018	2020	2022
Tổng số	304 762	289 908	326 431
- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	195 446	204 802	237 249
- Công nghiệp - Xây dựng	35 483	19 961	22 649
- Dịch vụ	73 833	65 145	66 533

(Nguồn: Xử lý từ Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum năm 2022)

Trong cơ cấu theo ngành, lao động tập trung chủ yếu trong nhóm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (72,68%); riêng trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng, lao động tập trung vào các ngành: xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo; trong lĩnh vực dịch vụ, các hoạt động bán buôn - bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy chiếm số lượng lớn nhất, kế tiếp là hoạt động giáo dục - đào tạo, hoạt động đoàn thể, dịch vụ lưu trú và ăn uống.

Bảng 6.2. Số lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm phân theo nghề nghiệp, giai đoạn 2018 – 2022

(Đơn vị: người)

Nghề nghiệp	Năm		
	2018	2020	2022
Nhà lãnh đạo	3 956	3 359	1 929
Chuyên môn kỹ thuật bậc cao	18 856	20 293	16 752
Chuyên môn kỹ thuật bậc trung	9 075	7 102	6 315
Nhân viên	3 287	1 566	5 097
Dịch vụ cá nhân, bảo vệ, bán hàng	34 293	28 841	27 787
Nghề trong nông, lâm, ngư nghiệp	69 200	78 085	86 315
Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan	12 189	14 989	15 272
Thợ lắp ráp, vận hành máy móc, thiết bị	5 760	4 225	6 875
Nghề giản đơn	146 597	130 209	157 850
Nghề khác	1 549	1 294	2 239

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum năm 2022)

Theo loại hình kinh tế, lao động ở khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm ưu thế rất lớn (87,8%) và đang có xu hướng tăng lên, lao động ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài mặc dù chiếm tỷ trọng rất nhỏ nhưng cũng đang tăng dần (năm 2019: 0,01%, năm 2022: 0,06%).

2. Những ngành nghề có lợi thế phát triển tại tỉnh Kon Tum

Dựa vào thông tin dưới đây và hiểu biết cá nhân, em hãy trình bày về những ngành, nghề có lợi thế để phát triển ở tỉnh Kon Tum.

Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển toàn diện nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa với giá trị gia tăng lớn như chăn nuôi gia súc, thủy sản nước ngọt, cá tầm, cà phê, cao su, mắc ca, mía, rau - hoa xứ lạnh, dược liệu, đặc biệt là dược liệu đặc hữu sâm Ngọc Linh (hiện giá trị canh tác có thể đạt khoảng 36 tỷ đồng mỗi ha trong 10 năm, tương đương 3,6 tỷ đồng/ha/năm).

Tài nguyên nước dồi dào, thủy năng lớn. Khoáng sản tương đối đa dạng, phong phú. Tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) tương đối tốt. Giao thông cơ bản thuận lợi kết nối liên vùng.

Tỉnh có tiềm năng phát triển du lịch với nhiều cảnh quan thiên nhiên đa dạng còn nguyên vẻ hoang sơ; có nhiều di tích lịch sử cách mạng cấp Quốc gia; là vùng đất mang đậm nét văn hóa dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số với nhiều loại hình đa dạng, độc đáo còn được lưu giữ và phát triển. Di sản văn hóa Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại.

Tỉnh Kon Tum đang tập trung phát triển các ngành nghề truyền thống độc đáo và có tiềm năng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của địa phương.

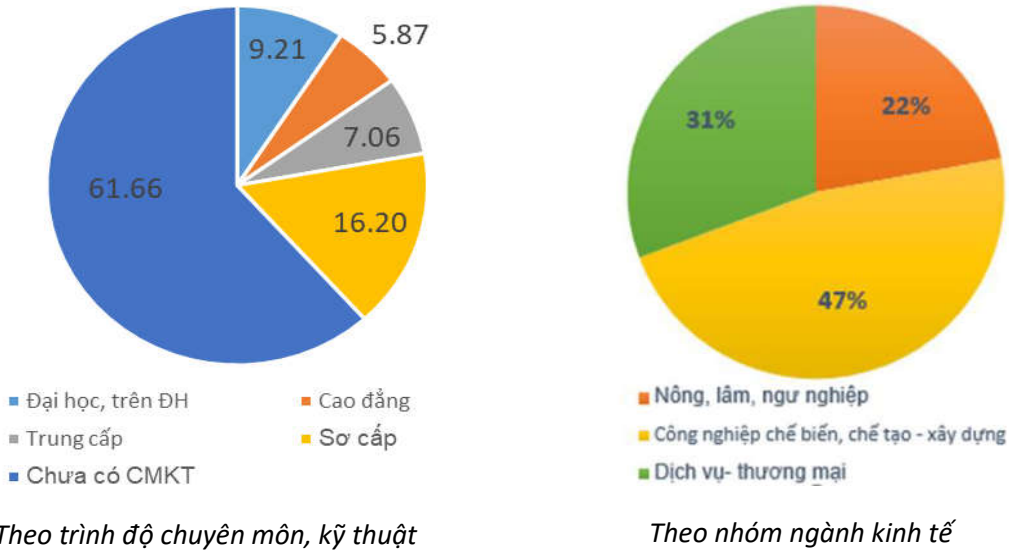
Hiện có 3 nhóm lĩnh vực được chú trọng là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch, công nghiệp - đô thị - dịch vụ. Bên cạnh đó, với ưu thế từ vị trí địa lý, từ các chính sách phát triển của địa phương, tỉnh đang tạo được sức hút với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với sự nỗ lực cải thiện kinh tế sau đại dịch Covid -19, kinh tế Kon Tum đang có sự chuyển dịch và khởi sắc.

3. Tình hình cung và cầu tại thị trường lao động Kon Tum

a. Nhu cầu nhân lực

Dựa vào thông tin dưới đây và hiểu biết cá nhân, em hãy nêu nhu cầu nhân lực của tỉnh Kon Tum hiện nay.

Nền kinh tế tỉnh Kon Tum đang phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, nên nhu cầu nhân lực của tỉnh tăng cả về số lượng và chất lượng.



Hình 6.2. Cơ cấu nhu cầu nhân lực tại tỉnh Kon Tum, năm 2022

(Nguồn: Trung tâm dịch vụ việc làm Kon Tum)

Nhu cầu nhân lực theo trình độ chuyên môn và theo nhóm ngành kinh tế:

Nhu cầu tuyển dụng		Lĩnh vực/ nhóm nghề cần lao động
Theo trình độ chuyên môn - kỹ thuật	Lao động đã qua đào tạo	- Chuyên gia tư vấn nông - lâm nghiệp; Giám đốc nghiên cứu và phát triển thị trường; điều hành dự án; quản lý bán hàng; tư vấn khai thác bảo hiểm. - Trưởng - Phó phòng kinh doanh; Quản lý trường mầm non. - Kỹ sư công nghệ thông tin, hoá thực phẩm; Kỹ sư cơ khí, xây dựng.
	Lao động chưa qua đào tạo	- May mặc - giày da. - Chế biến gỗ xuất khẩu; chế biến thực phẩm; sản xuất nhựa, bao bì, in ấn. - Lao động nông, lâm nghiệp và thuỷ sản: chăm sóc khai thác cây công nghiệp, cây dược liệu; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nuôi cá nước ngọt...

Theo nhóm ngành kinh tế	Công nghiệp chế biến, chế tạo - xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ khí. - Xây dựng cầu đường, công trình. - Sản xuất bàn ghế gỗ; may mặc - giày da. - Chế biến lương thực - thực phẩm, các sản phẩm khác từ cây dược liệu...
	Dịch vụ - thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn hàng tiêu dùng, vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, ô tô và xe có động cơ khác; bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. - Dịch vụ du lịch, lưu trú, nhà hàng, ăn uống. - Dịch vụ tư vấn tài chính - bảo hiểm - giáo dục...
	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng, chăm sóc cây công nghiệp, cây dược liệu, sâm Ngọc Linh, rau - củ - quả ứng dụng công nghệ cao. - Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; - Chăn nuôi gia súc, gia cầm; ươm, nuôi cá nước ngọt...

b. Nhu cầu tìm việc (nguồn cung lao động)

Trong tổng số lao động đang có nhu cầu tìm việc làm ở tỉnh Kon Tum, số lao động đã qua đào tạo chiếm gần 20%, lâm nghiệp và thủy sản chiếm chưa tới 25% tổng nhu cầu.

Nhóm ngành nghề khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong nhu cầu lao động, chủ yếu là các nghề: nhà hàng - dịch vụ ăn uống, khách sạn; cộng tác viên chuyển phát nhanh, người giao hàng; khai thác đá, cát, sỏi; nhân viên đóng gói giao hàng, giúp việc gia đình, bảo vệ, phục vụ, tạp vụ...

c. Kết nối cung - cầu lao động

Đọc thông tin dưới đây, nhận xét về tương quan cung - cầu lao động tại tỉnh Kon Tum những năm gần đây. Tình trạng lao động tại địa phương không tìm được việc làm sẽ gây ra những vấn đề gì?

Vấn đề lao động, việc làm tỉnh Kon Tum đã có nhiều chuyển biến tích cực, công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm được quan tâm. Tỷ lệ lao động

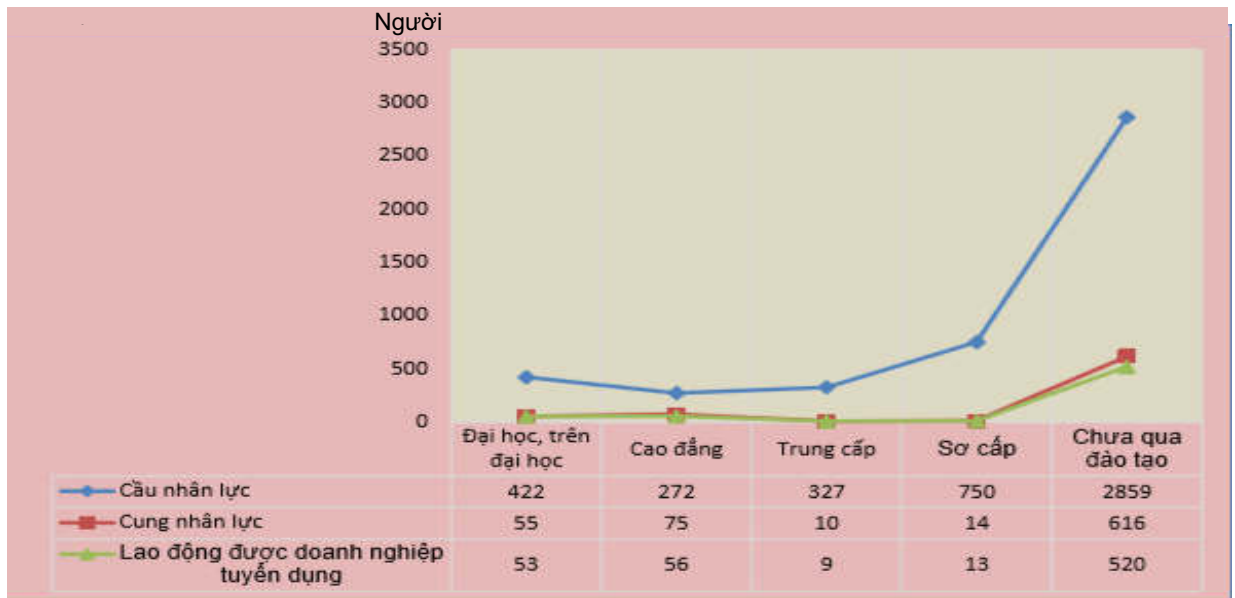
qua đào tạo và số lao động được tạo việc làm ngày càng tăng, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho trên 4 600 lao động. Việc làm cho con em đồng bào dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học được chú trọng giải quyết. Đã thực hiện tư vấn nghề cho gần 10 000 lao động có nhu cầu học nghề và tìm việc làm, trong đó lao động dân tộc thiểu số là gần 4 000 người.



Hình 6.3.Trường Cao đẳng Kon Tum cấp chứng chỉ nghề cho người lao động sau thời gian đào tạo (Ảnh: Ban truyền thông Trường CĐKT)

Dù vậy, thị trường lao động của địa phương phát triển chưa đồng đều, sự chênh lệch giữa cung - cầu nhân lực ở địa phương vẫn tiếp tục diễn ra.

Chất lượng nhân lực của tỉnh vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động; khả năng thích ứng môi trường làm việc, kỹ năng mềm của nhiều sinh viên, học viên mới ra trường còn nhiều hạn chế; nhiều doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động gặp khó khăn trong cả tuyển dụng nhân sự có chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm lẫn trong tuyển lao động phổ thông.



Hình 6.4. Cung – cầu lao động tỉnh Kon Tum, năm 2022

(Nguồn: Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Kon Tum)

Mặc dù tỷ lệ thất nghiệp của người lao động tỉnh Kon Tum thấp hơn mức trung bình của cả nước nhờ kinh tế của tỉnh phát triển về quy mô và đa dạng hóa cơ cấu ngành, thành phần kinh tế; tuy nhiên tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng tăng trở lại trong những năm gần đây, trong đó nhóm chưa qua đào tạo chuyên môn - kỹ thuật chiếm hơn 1/2 tổng số lao động thất nghiệp, thiếu việc làm.

Bảng 6.3. Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động tại tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2019-2022

(Đơn vị: %)

Năm \ Tình trạng	2019	2020	2021	2022
	Thất nghiệp	1,11	1,11	0,51
Thiếu việc làm	0,41	0,47	1,23	1,33

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum năm 2022)

2. Những thách thức và giải pháp phát triển thị trường lao động Kon Tum

a. Thách thức

Dựa vào thông tin dưới đây, em hãy:

1. Nêu một số thách thức của thị trường lao động tại tỉnh Kon Tum.
2. Nêu ảnh hưởng của thực trạng kinh tế - xã hội tại địa phương đến việc sử dụng nguồn lao động tại chỗ.

- Thiếu hụt lao động có chuyên môn - kỹ thuật, đặc biệt nguồn nhân lực có trình độ để làm việc trong các ngành đòi hỏi kỹ thuật cao.

- Mức thu nhập bình quân của lao động đang làm việc ở Kon Tum thấp hơn mức chung của cả nước, làm cho việc thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng trở nên khó khăn, đồng thời bản thân người lao động cũng hạn chế đầu tư tài chính để tham gia các lớp đào tạo, phát triển chuyên môn - kỹ thuật.

- Sự phát triển của kinh tế số, kinh tế tri thức, lao động trên các nền tảng công nghệ đang làm thay đổi cách sử dụng nhân lực của doanh nghiệp, chủ cơ sở; lao động giản đơn dần trở nên yếu thế.

- Quy mô nền kinh tế của tỉnh chưa lớn, thu hút đầu tư chưa nhiều nên số việc làm mới hàng năm tại địa phương còn hạn chế.

b. Giải pháp

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động, nhất là đào tạo các kỹ năng làm việc, tính kỷ luật, tác phong công nghiệp. Chú trọng đào tạo nghề phục vụ cho phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo để có sự đồng bộ giữa cung - cầu lao động.

Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng, thực hành, phù hợp với nhu cầu nhân lực thị trường lao động; đảm bảo đào tạo lại và sát hạch cấp chứng chỉ cho khoảng 40% lao động trong tỉnh. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện, phát triển nền giáo dục thông minh; hoàn chỉnh mạng lưới giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo mô hình tiên tiến.

Tăng cường tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với người lao động; triển khai và nhân rộng Quy trình tổ chức triển khai đào tạo nghề gắn với chương trình, dự án, chính sách của Nhà nước và doanh nghiệp để tạo việc làm. Hiện tỉnh đã có chủ trương đến năm 2030, sẽ có hơn 52% lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.



Hình 6.5. Tư vấn cho người lao động tại “Ngày việc làm năm 2023” do Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Kon Tum tổ chức (Ảnh: Quang Định)

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để đầu tư vào các ngành kinh tế và dự án phát triển cơ sở hạ tầng, giúp tạo ra việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tiếp tục phát triển kinh tế tỉnh Kon Tum theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực; trong đó trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử; đô thị mới thông minh và nông thôn giàu bản sắc. Công nghiệp xanh và hệ thống đô thị có quy mô lớn sẽ là mối quan tâm hàng đầu trong sự phát triển của tỉnh.



LUYỆN TẬP

1. Những yếu tố nào đã làm gia tăng nhu cầu sử dụng lao động tại tỉnh Kon Tum?
2. Tỉnh Kon Tum đã có những giải pháp nào để phát huy lợi thế của nguồn lao động tại địa phương?



VẬN DỤNG

Hãy lập bảng liệt kê các ngành, nghề có khả năng phát triển mạnh ở Kon Tum trong những năm sắp tới.

Nhận diện sự phù hợp của bản thân với một trong những ngành, nghề đã liệt kê.

Gợi ý thực hiện

- Lập bảng với các tiêu chí sau: ngành/ nghề; thế mạnh có sẵn; dự đoán nhu cầu...

- Liệt kê điểm mạnh, sở thích, năng lực của bản thân; hoàn cảnh gia đình. Đối chiếu để thấy bản thân có thể phù hợp với một trong những nghề tại bảng đã lập ra.

Chủ đề 7

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ VĂN HÓA TẠI TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

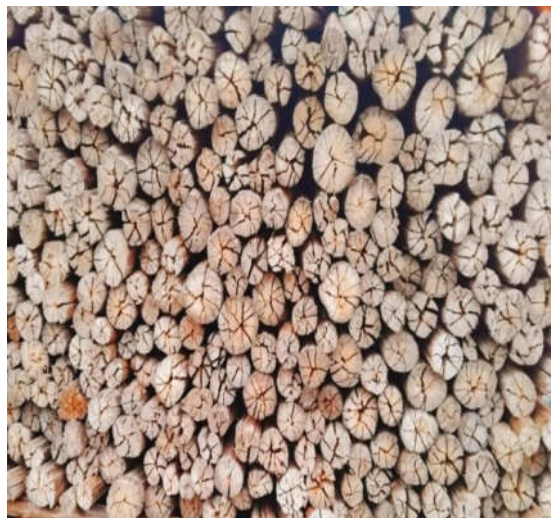
- Học sinh trình bày được nội dung và ý nghĩa của một số hoạt động trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
- Thấy được các kết quả, ý nghĩa của phong trào; đề xuất, giới thiệu một số mô hình hoặc giải pháp xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa tại địa phương.
- Xác định được ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình văn hóa và khu dân cư văn hóa tại địa phương.



MỞ ĐẦU

“HIỂU BIẾT CỦA EM VỀ VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG”

Mỗi khi đi rẫy, người mẹ đều giành thời gian cùng con gái vào rừng, chỉ từng cây, hướng dẫn từng bước cho con gái có thể chọn được những cây đẹp nhất để đốn về. Loại cây được chọn thường là cây dẻ hoặc thông đỏ; thân cây phải thẳng, sáng là đẹp nhất. Cây được chặt thành từng đoạn ngắn, mỗi thanh khoảng 80 cm. Người con gái phải rất khéo léo dùng rìu chẻ dọc thân gỗ ra thành những múi nhỏ trông như những bông hoa mà không làm tách rời các múi của thanh củi. Nhìn vào bó củi, người con trai và họ hàng có thể nhận biết được phẩm chất, tài năng của người con gái. Bó củi thẳng, chẻ đều, đẹp chứng tỏ người con gái đó khỏe mạnh, khéo tay, siêng năng, trách nhiệm và đã trưởng thành...



Hình 7.1. Nét phong tục đẹp
(Ảnh: Kring Xưóc)

“Khu dân cư” là nơi tập hợp người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong một khu vực nhất định, bao gồm: Thôn, xóm, làng, bản, ấp, buôn, phum, sóc, tổ dân phố và đơn vị dân cư tương đương.

Trích khoản 1, điều 3 Thông tư số 23/2012/TT-BCA

1. Trình bày các hiểu biết của em về tập tục Cũ hũa hôn. Hiện nay, tình ta có những điều chỉnh nào đối với tập tục này? Theo em, những điều chỉnh đó đem lại tác động như thế nào đối với nét văn hóa này và đời sống người dân Giẽ-Triêng nơi đây?

2. Tại địa phương nơi em sinh sống, có những phong tục, tập quán nào tiêu biểu cần phát huy; những tập tục nào cần thay đổi, loại bỏ? Vì sao?

3. Việc xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh tác động như thế nào đến cuộc sống của người dân và cộng đồng, xã hội?



KIẾN THỨC MỚI

1. Tình hình thực hiện việc xây dựng Khu dân cư văn hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời các câu hỏi

a. Điểm sáng trong xây dựng Khu dân cư văn hóa:

Thông tin 1: Thời gian qua phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã thu hút sự vào cuộc tích cực của toàn xã hội của các cấp ngành và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. Trong năm 2023 tổng số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa trên 12 200 hộ đạt 87%, có 723 khu dân cư đạt khu dân cư Văn hóa chiếm 95%. Đồng thời có 957 cơ quan đơn vị doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2023 - 2027 đạt tỉ lệ trên 97%. Trong những năm qua toàn tỉnh đã tổ chức được 2 088 lượt lễ hội dân gian, 180 lượt lễ hội lịch sử cách mạng, 330 lượt lễ hội khác... Đời sống tinh thần người dân ngày càng lành mạnh, phong phú. Việc cưới, việc tang, lễ hội ngày càng được tổ chức gọn nhẹ, trang trọng, lịch sự, tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán của từng địa phương và theo quy định. Hiện nay việc chung tay xây dựng đời sống văn hóa dần trở thành nếp sống nếp nghĩ, hành động của người dân trên địa bàn tỉnh từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Phóng sự Đài TH Kon Tum, tháng 10 năm 2023.

Thông tin 2: Tám năm trước, gia đình Ông A Dói, dân tộc Rơ Măm, cùng hơn 23 hộ sống tại làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đều thuộc diện hộ nghèo, quanh năm thiếu ăn, thiếu mặc. Được sự hỗ trợ vốn, kĩ thuật từ Nhà nước, ông đã mạnh dạn chuyển đổi tư duy, chuyển đổi mô hình làm kinh tế, từ chỗ chỉ trồng sắn, lúa rẫy sang trồng đã dạng các loại cây công nghiệp như cao su, cà phê, chăn nuôi thêm gia súc, gia cầm... Cũng từ đó, đời sống gia đình ông thay đổi. Từ chỗ thiếu đói vươn lên thoát nghèo, rồi trở thành gương sáng điển hình làm kinh tế với thu nhập hàng năm lên đến vài trăm triệu đồng. Gia đình đã có cửa ăn, cửa để, tích lũy để lo cho những công việc lớn hơn. Ông còn luôn sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ các hộ khác trong sản xuất, chăn nuôi. Cho đến nay, nhiều hộ gia đình khác trong làng cũng đã thoát nghèo, vươn lên khá khá. Tạo phong trào phát triển kinh tế, văn hóa trong cộng đồng và củng cố thêm niềm tin của người dân vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

1. Tình hình thực hiện việc xây dựng Khu dân cư văn hóa ở tỉnh ta trong những năm gần đây như thế nào?

2. Nơi khu dân cư em đang sinh sống, có những phong trào, hoạt động nào góp phần làm cho đời sống kinh tế, văn hóa của người dân ngày càng được nâng cao?

b. Hạn chế, tồn tại trong xây dựng Khu dân cư văn hóa ở tỉnh Kon Tum và địa phương

Chuyện không nhỏ ở khu phố nhỏ

Chỉ trong vòng 5 năm trở lại đây, từ khi con đường đất gồ ghề ngày xưa được thay bằng con đường nhựa sạch sẽ, đời sống bà con khu phố 2, phường TC có rất nhiều đổi thay. Nhiều nhà mới mọc lên, khu dân cư dần đông đúc. Cùng với mật độ nhà dày đặc là vấn đề vệ sinh môi trường. Nhiều hộ gia đình khi xây nhà, đã dẫn một đường ống từ nhà để xả thẳng nước thải sinh hoạt ra đường. Vì nhiều nhà như vậy nên cả khu phố mùa nắng cũng như mùa mưa lè đường lúc nào cũng ẩm ướt, trơn trượt. Kèm theo đó là vấn nạn loa kéo âm ỉ suốt cả ngày. Không chỉ là những ngày có đám, tiệc mà chiếc loa kéo dường như luôn được phát huy tối đa công suất. Nhiều người ngán ngẩm vì nhắc nhở hàng xóm thì gây ra phiền lòng; mà có nhắc nhở thì hàng xóm chưa chắc đã chịu thay đổi. Nhiều người tặc lưỡi, lắc đầu đành “sống chung với lũ”.



Hình 7.2. Văn nạn từ loa kéo.
(MH: Đinh Tính)



Hình 7.3. Xả nước thải sinh hoạt ra lòng lề đường (Ảnh: Y Thuế)

1. Theo em, thói quen giải trí bằng loa kéo và xả nước thải sinh hoạt ra lòng đường ở một số nơi trong khu dân cư xuất phát từ những lí do nào? Ảnh hưởng của các thói quen này đến chất lượng đời sống khu dân cư?

2. Tại nơi em sinh sống có những thói quen văn hóa, sinh hoạt văn hóa đặc biệt nào? Ảnh hưởng của các thói quen, phong tục đó.

2. Một số nội dung cơ bản của việc xây dựng Khu dân cư văn hóa ở Kon Tum.

Quan sát các nhóm hình ảnh sau; tìm hiểu các quy định về Khung tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hoá” theo Nghị định 86/2023/NĐ-CP ngày 7/02/2023 và trả lời các câu hỏi.



Hình 7.4. Mô hình chăn nuôi
(Ảnh: Hội Nông dân tỉnh Kon Tum)



Hình 7.5. Hội Thi Tuyên Truyền pháp luật.
(Ảnh: Hội LHPN tỉnh Kon Tum)



Hình 7.6. Mô hình Đường Thanh niên.
(Ảnh: Nguyễn Trương Kha)



Hình 7.7. Đua thuyền độc mộc.
(Ảnh: Phan Kiều Thương)



Hình 7.8. Trao nhà tình nghĩa
(Ảnh: Hội Nông dân tỉnh Kon Tum)

1. Sắp xếp các hình ảnh, nhóm hình ảnh phù hợp với 05 tiêu chí của khu dân cư văn hóa.

2. Khi đạt các tiêu chí về “Khu dân cư văn hóa” và được công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, đời sống người dân sẽ có những thay đổi như thế nào?

1. Đời sống kinh tế ổn định, phát triển.
2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú.
3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp.
4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

Theo Nghị định 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 7/02/2023)

3. Ý nghĩa việc xây dựng văn hóa ở khu dân cư.

Đọc các thông tin sau và trả lời các câu hỏi

Với việc triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, đông đảo các tầng lớp nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả. Cuộc vận động đã đem lại kết quả thiết thực trên nhiều mặt của đời sống xã hội, góp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh. Nhờ có cuộc vận động "này, trên địa bàn tỉnh đã có hàng ngàn gia đình văn hóa, gia đình hiếu học, hàng trăm khu dân cư văn hóa, dòng họ hiếu học. Các hương ước, quy ước ở thôn, tổ dân phố được xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Thuần phong, mỹ tục, phong tục tập quán tốt đẹp, tiến bộ của các

dân tộc trên địa bàn tỉnh được giữ vững, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan dần bị xóa bỏ trong đời sống sinh hoạt của Nhân dân; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội dần được hình thành và duy trì thực hiện.

- Khu dân cư nơi em sinh sống đã được công nhận là “Khu dân cư văn hóa” chưa? Vì sao? Khi nơi em sinh sống trở thành khu dân cư văn hóa, bản thân các em và gia đình có những thuận lợi, khó khăn gì?
- Nêu ý nghĩa của cuộc vận động đối với em, gia đình và cộng đồng nơi em sinh sống. Hãy chia sẻ những giá trị tốt đẹp ở khu dân cư em sinh sống với bạn bè.



LUYỆN TẬP

1. Việc xây dựng Khu dân cư văn hóa gồm những nội dung nào? Nội dung nào có ảnh hưởng sâu sắc tới chính em và gia đình em?
2. Hãy nêu một số hạn chế mà nơi em sinh sống chưa thể khắc phục. Hãy xác định nguyên nhân của những tồn tại đó.



VẬN DỤNG

1. Sưu tầm các bài báo giới thiệu về những hành vi ứng xử đẹp, lối sống văn hóa tại khu dân cư trên địa bàn tỉnh, gương người tốt việc tốt.
2. Đề xuất các dự án cụ thể nhằm phát huy những nét đẹp nơi khu dân cư hoặc khắc phục hạn chế còn tồn tại nơi khu dân cư mà em đang sinh sống.
3. Vẽ tranh hoặc chuẩn bị một bài thuyết trình nói lên mong muốn thay đổi của em về khu dân cư nơi em sinh sống.

Chủ đề 8

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ SỰ BIẾN ĐỔI VĂN HOÁ, XÃ HỘI Ở KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được những biến đổi văn hoá, xã hội dưới tác động của sự phát triển kinh tế ở địa phương.
- Chỉ ra được nguyên nhân của những biến đổi văn hoá, xã hội dưới tác động của sự phát triển kinh tế tại địa phương.
- Biết được những biến đổi tích cực hoặc tiêu cực của phát triển kinh tế đến văn hoá, xã hội tại địa phương.
- Biết được một số biện pháp nhằm hạn chế, khắc phục tác động tiêu cực của sự phát triển kinh tế đến những biến đổi văn hoá, xã hội tại địa phương.
- Giới thiệu được hoạt động kinh tế, văn hóa có ý nghĩa góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Từ đó nhận biết được sở thích, khả năng và định hướng nghề nghiệp của bản thân.



MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế ở Kon Tum có nhiều chuyển biến tích cực kéo theo sự biến đổi văn hóa, xã hội tại địa phương. Sự tăng trưởng, phát triển kinh tế không chỉ mang lại những biến đổi tích cực cho văn hóa, xã hội mà còn để lại những vấn đề tiêu cực. Do vậy tỉnh Kon Tum đã có những quyết định chiến lược, chính sách đồng bộ và hành động phù hợp để phát huy hết những yếu tố thuận lợi, hạn chế thấp nhất những khó khăn, ảnh hưởng tiêu cực của sự phát triển kinh tế đến biến đổi văn hóa, xã hội.

1. Hãy nêu một số ví dụ về sự phát triển kinh tế làm biến đổi văn hóa, xã hội tại địa phương nơi em đang sinh sống.



KIẾN THỨC MỚI

1. Những biến đổi về văn hoá, xã hội dưới tác động của sự phát triển kinh tế ở Kon Tum

a. Những biến đổi tích cực của văn hoá dưới tác động của sự phát triển kinh tế

Quan sát hình ảnh, đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi



Hình 8.1. Tiết mục văn nghệ chào mừng 110 năm ngày thành lập tỉnh Kon Tum (Ảnh Ban Nquyễn)



Hình 8.2. Lễ khai giảng năm học mới tại trường THPT Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ảnh QV Tum (Ảnh Ban Nauvễn)



Hình 8.3. Ban giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum nhận quyết định công nhận đạt bệnh viện hạng 1 (Ảnh Đức Nhật)



Hình 8.4. Một góc thành phố Kon Tum. (Ảnh Ban Nguyễn)

Thông tin 1. Nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của các dân tộc được khôi phục, bảo tồn và phát huy; một số nghề thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh tiếp tục được khôi phục, phát triển. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" và việc xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa đạt kết quả. Chất lượng giáo dục và đào tạo chuyển biến tích cực, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được nâng lên; hạ tầng cơ sở và trang thiết bị khám, chữa bệnh được đầu tư, nâng cấp; mạng lưới y tế từng bước được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, các chương trình, dự án đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được tập trung thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan

trọng; tình hình kinh tế-xã hội các xã đặt biệt khó khăn có nhiều chuyển biến; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 4,05%/năm.

Theo Tài liệu tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Kon Tum

Thông tin 2. Thông qua các hình thức tuyên truyền người dân trong tỉnh đã nắm bắt và thực hiện các phong trào thi đua “*Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới*”. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” đã tạo khí thế sôi nổi, phát huy tinh thần sáng tạo, ý thức tự lực, tự cường của người dân trong việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ các công trình xây dựng nông thôn mới; tích cực tham gia xây dựng đường làng xanh, sạch, đẹp. Nhiều hộ gia đình tự nguyện hiến đất, cây trồng và đóng góp tiền của, ngày công để làm đường giao thông nông thôn; tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao thu nhập phát triển kinh tế hộ gia đình

Theo Hoài Tiến (báo Kon Tum)

Thông tin 3. Trong thời gian qua chính quyền và nhân dân tỉnh Kon Tum đã xác định khoa học và công nghệ là yếu tố không thể thiếu trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Sự phát triển của khoa học và công nghệ đã tạo ra kết cấu hạ tầng thông tin ngày một tốt hơn, khả năng tiếp cận, xử lý thông tin của chính quyền địa phương và người dân ngày tăng nhanh. Đây là “kênh” vừa ít tốn



Hình 8.5. Lãnh đạo tỉnh Kon Tum và lãnh đạo tỉnh Champasak Lào ký kết hợp tác giai đoạn 2023 - 2027 (Ảnh: VGP/Dương Nương)

kém chi phí, vừa nhanh và hiệu quả trong việc lãnh đạo, điều hành, quảng bá tiềm năng, giới thiệu văn hóa, thu hút đầu tư có ý nghĩa tích cực đến nhận thức của nhân dân trong việc tìm kiếm, phát hiện, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa. Đẩy mạnh, phát triển nhanh ngành công nghiệp văn hóa như: Nghệ thuật biểu diễn, đồ thủ công mỹ nghệ, du lịch văn hóa, sinh thái, tâm linh, gắn với việc khai thác không gian văn hóa cộng đồng... với mục tiêu đưa doanh thu của ngành công nghiệp văn hóa chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng thu ngân sách, đóng góp tích cực, hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Quốc Vương (Tổng hợp)

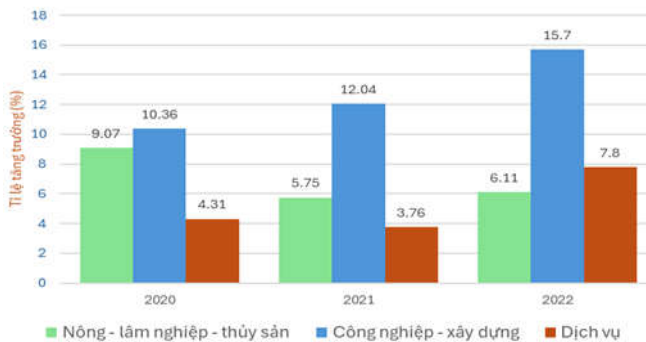
1. Những hình ảnh và thông tin trên thể hiện sự biến đổi tích cực nào của văn hoá dưới tác động của sự phát triển kinh tế?

2. Tại địa phương nơi em đang sinh sống có những biến đổi tích cực nào về văn hóa dưới tác động của sự phát triển kinh tế?

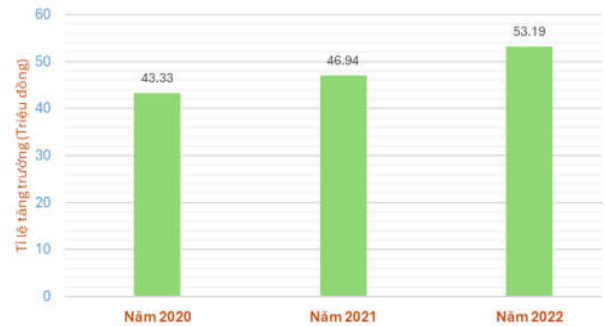
b. Những biến đổi tích cực về xã hội dưới tác động của sự phát triển kinh tế

Quan sát biểu đồ, bảng biểu, đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Biểu đồ 1. Tăng trưởng kinh tế các khu vực tỉnh Kon Tum



Biểu đồ 2. GRDP bình quân đầu người tỉnh Kon Tum



Bảng 1. Số lượng cơ sở y tế giai đoạn 2016 – 2023

Năm	Bệnh viện (cơ sở)	Phòng khám đa khoa (cơ sở)	TYT xã, phường (cơ sở)	TYT của cơ quan, xí nghiệp (cơ sở)	Tổng (cơ sở)
2020	13	3	99	2	117
2021	12	5	99	4	120
2022	12	5	99	4	120
2023	14	6	99	2	121

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum, Sở Y tế tỉnh Kon Tum

Bảng 2. Lượt khách du lịch đến tỉnh Kon Tum

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Dự kiến Năm 2024	Dự kiến Năm 2025	Dự kiến giai đoạn 2021-2025
1	Lượt khách quốc tế	Lượt người	0	251.100	288.760	332.070	381.885	1.472.155
2	Lượt khách nội địa	Lượt người	331.000	452.230	520.065	598.808	687.790	2.651.405

Nguồn: Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm 2021 - 2025

Thông tin 1. Đến cuối năm 2022 tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước đạt 30.848,84 tỷ đồng. Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 9,13%/năm; thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 53,19 triệu đồng; thu ngân sách nhà nước tại địa bàn tỉnh năm 2022 ước tính đạt 4.045,37 tỷ đồng, tăng 391,73 tỷ đồng (tăng 10,72%) so với năm 2021. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ được chú trọng triển khai, một số sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng được tiêu chuẩn xuất khẩu. Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản, chăm sóc sức khỏe, giải trí... có bước phát triển. Hạ tầng du lịch từng bước được đầu tư hoàn thiện, trong đó đã cho chủ trương đầu tư một số dự án phát triển du lịch sinh thái, nhiều tour, tuyến, điểm du lịch được đưa vào khai thác, lượng khách du lịch đến tỉnh bình quân tăng 23%/năm.

Nguồn số liệu: Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum 2022

Thông tin 2. Các dự án trọng điểm của tỉnh được đẩy mạnh thực hiện, nhất là hạ tầng giao thông; các tuyến giao thông nội tỉnh được đầu tư, nâng cấp; nhiều công trình thủy lợi được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, phục vụ tốt nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Hạ tầng lưới điện, thông tin, truyền thông, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch được đầu tư hoàn thiện. Năm 2020, có 99,3% hộ gia đình sử dụng điện; 100% thôn có điện; trên 89% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Đến nay có 28 xã đạt chuẩn nông thôn mới; cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã ngày càng được hoàn thiện, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế và giảm nghèo, nâng cao cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội đối với khu vực nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Trích: Những thành tựu nổi bật của tỉnh Kon Tum sau 30 năm thành lập lại (12/8/1991-12/8/2021)

Thông tin 3. Chất lượng Giáo dục và Đào tạo chuyển biến tích cực, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hệ thống trường, lớp học tiếp tục được củng cố, sắp xếp, tạo thuận lợi cho người học, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện, tỷ lệ lao động được đào tạo đến năm 2020 là 52%. Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được nâng lên; hạ tầng cơ sở và trang thiết bị khám, chữa bệnh được đầu tư, nâng cấp; mạng lưới y tế từng bước được sắp xếp tinh

gọn, hoạt động hiệu quả; 100% xã, phường, thị trấn được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia y tế xã giai đoạn 2011 - 2020.

Trích: Những thành tựu nổi bật của tỉnh Kon Tum sau 30 năm thành lập lại (12/8/1991-12/8/2021)

1. Những biểu đồ, bảng số liệu và thông tin trên thể hiện sự biến đổi tích cực nào của xã hội dưới tác động của sự phát triển kinh tế?

2. Tại địa phương nơi em đang sinh sống có những biến đổi tích cực nào về xã hội dưới tác động của sự phát triển kinh tế?

c. Những biến đổi tiêu cực về văn hoá, xã hội dưới tác động của sự phát triển kinh tế

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Thông tin 1. Sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai, lối sống thực dụng đã đưa không ít thanh, thiếu niên ở Kon Tum tiếp cận nhanh chóng những trào lưu mới với lối sống hưởng thụ, xa rời phong tục, tập quán truyền thống. Bên cạnh đó, sự bùng nổ của các phương tiện thông tin, các mạng xã hội không lành mạnh dẫn đến thế hệ trẻ ít quan tâm đến việc bảo tồn các phong tục, tập quán, các lễ nghi tín ngưỡng, các lễ hội truyền thống, các loại nhạc cụ, làn điệu dân ca... Sự chi phối của nền kinh tế thị trường trong việc tổ chức các sự kiện. Các lễ hội văn hóa truyền thống ngày càng bị thương mại hóa, thiếu vắng sự sáng tạo văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Các tác phẩm văn hóa, văn học truyền thống, các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian ngày càng bị mai một.

Theo: ThS. Phan Văn Sinh - trường Chính trị Kon Tum

Thông tin 2. Kon Tum không nằm ngoài những ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập là sự phân hóa giàu – nghèo; việc quy hoạch các công, nông, lâm trường, làn sóng di cư ồ ạt... đã làm cho không gian văn hóa bị tác động, xáo trộn, xung đột, diện tích rừng bị thu hẹp. Sự lệ thuộc vào công nghệ tiếp thu văn hóa không có chọn lọc cũng là một tác nhân khiến môi trường văn hóa dân gian càng có nguy cơ mai một. Ngoài ra, lối sống di cư, hoặc di chuyển đến nơi định cư mới để nhường chỗ cho các dự án công trình thủy điện cũng gây ra nhiều hệ lụy và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, văn hóa của các dân tộc. Môi trường, không gian cư trú, tập quán lao động sản xuất thay đổi nên nhiều đặc trưng văn hóa bị ảnh hưởng, một bộ phận người dân có lối sống thực dụng, chạy theo lợi ích cá nhân, bất chấp đạo lý, dễ nảy sinh tham nhũng, tội phạm, bạo lực, suy thoái về đạo đức, lối sống.

Theo: ThS. Phan Văn Sinh - trường Chính trị Kon Tum

Thông tin 3. Những năm gần đây, cùng với sự gia tăng dân số, phát triển của kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mức sống của người dân trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng cao, lượng nước thải, chất thải theo đó liên tục tăng cao. Thành phần các chất ô nhiễm chính trong nước thải sinh hoạt là TSS, BOD5, COD, Nitơ và Photpho, ngoài ra còn có các thành phần vô cơ, vi sinh vật và vi trùng gây bệnh. Tốc độ phát sinh lượng rác thải sinh hoạt cũng gia tăng nhanh về thành phần và số lượng, rác thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân là nguồn gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng môi trường đất, nước mặt, nước ngầm, không khí và cảnh quan khu vực ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống văn hóa, xã hội.

Trích: Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 – 2020

1. Những thông tin trên thể hiện sự biến đổi tiêu cực nào của văn hóa, xã hội dưới tác động của sự phát triển kinh tế?

2. Tại địa phương nơi em đang sinh sống có những biến đổi tiêu cực về văn hóa, xã hội nào dưới tác động của sự phát triển kinh tế?

2. Một số biện pháp giải quyết vấn đề tiêu cực của sự phát triển kinh tế đến những biến đổi văn hoá, xã hội ở Kon Tum

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Thông tin 1. Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả chính sách, đúng pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; tiếp tục đầu tư, kêu gọi đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư; đẩy mạnh xuất khẩu, đồng thời nâng cao chất lượng xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ. Nâng cao chất lượng thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, gắn với quản lý và khai thác có hiệu quả, tiềm năng, lợi thế để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, khám phá, du lịch văn hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; tăng cường quảng bá, xây dựng Khu du lịch sinh thái Quốc gia Măng Đen thành khu du lịch tầm cỡ quốc gia và khu vực.

Trích theo: Dương Đức Nhuận (Báo Kon Tum)

Thông tin 2. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đoàn kết một lòng, tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách, chủ động, sáng tạo, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Với quyết tâm cao nhất là “Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong

sạch, vững mạnh; năng động, sáng tạo; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; giữ vững quốc phòng, an ninh; huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững”.

Trích theo: Dương Đức Nhuận (Báo Kon Tum)

Thông tin 3. Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát huy các tuyến, điểm du lịch. Thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững; triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chế độ cho các đối tượng thuộc diện chính sách, “đền ơn đáp nghĩa”.

Trích theo: Dương Đức Nhuận (Báo Kon Tum)

1. Hãy cho biết tỉnh Kon Tum đã áp dụng những biện pháp nào để giải quyết những vấn đề tiêu cực của sự phát triển kinh tế đến biến đổi văn hoá, xã hội?

2. Tại địa phương em đang sinh sống có biện pháp nào khác giải quyết hiệu quả những vấn đề tiêu cực của sự phát triển kinh tế đến biến đổi văn hoá, xã hội?

3. Giới thiệu hoạt động kinh tế, văn hóa có ý nghĩa góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

a. Chuẩn bị nội dung giới thiệu

Trao đổi, thảo luận vấn đề được lựa chọn để giới thiệu (lựa chọn động văn hóa có ý nghĩa góp phần phát triển kinh tế ở địa phương hoặc sự phát triển kinh tế có ý nghĩa góp phần phát triển văn hóa, xã hội ở địa phương)

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Xác định thời gian và địa điểm khảo sát ở địa phương.

Sưu tầm thông tin, tư liệu, hình ảnh về vấn đề được lựa chọn giới thiệu.

Lập đề cương báo cáo .

b. Yêu cầu nội dung của báo cáo.

- Báo cáo ngắn gọn vấn đề được lựa chọn giới thiệu.

- Gợi ý cách trình bày vấn đề được lựa chọn giới thiệu:

+ Tên hoạt động văn hóa/hoạt động kinh tế.

- + Đặc điểm nổi bật của hoạt động văn hóa/ hoạt động kinh tế.
- + Giới thiệu hoạt động văn hóa/kinh tế có ý nghĩa góp phần phát triển kinh tế, văn hóa xã hội ở địa phương.
- + Giới thiệu ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế đến với biến đổi văn hóa, xã hội ở địa phương.
- + Những biến đổi tích cực, tiêu cực của phát triển kinh tế đến với văn hóa, xã hội ở địa phương.
- + Chủ trương, chính sách.
- + Giải pháp.
- + Kết quả đạt được.

c. Thu thập và xử lý tài liệu

Qua sách, báo, mạng internet, các cơ quan quản lý ở địa phương.

Khảo sát, tìm hiểu thực tế ở địa phương.

Tìm hiểu qua người dân địa phương.

Phân tích, so sánh, tổng hợp các kết quả thu thập được.

d. Tổ chức giới thiệu, quảng bá theo hình thức đã lựa chọn: Tại lớp, trường hoặc cộng đồng dân cư.

e. Gợi ý tiêu chí đánh giá

1. Cấu trúc: Cấu trúc báo cáo rõ ràng, logic, thể hiện đầy đủ các nội dung.
2. Nội dung: Thông tin phản ánh đầy đủ và chính xác, có ví dụ minh họa và minh chứng kèm theo.
3. Trình bày kết quả dự án: diễn đạt lưu loát, thuyết phục...



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hoặc không đồng tình với nội dung nào sau đây? Tại sao?

a. Phát triển du lịch văn hóa gắn với du lịch tâm linh để phát huy những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể góp phần phát triển kinh tế.



b. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

c. Tình trạng bói toán, mê tín dị đoan cần gìn giữ và phát triển để góp phần làm phong phú, đa dạng văn hóa.

d. Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa Cồng chiêng phục vụ mục đích phát triển kinh tế.

e. Văn hóa địa phương là động lực quan trọng để phát triển kinh tế.

g. Lễ hội cần phải tổ chức dài ngày với quy mô lớn mới khẳng định được tính chất độc đáo của nền văn hóa.

2. Hãy xử lý tình huống sau

Sau giờ hoạt động hướng nghiệp địa phương An hỏi Toàn:

-An: Tại sao tỉnh ta phải làm một lúc nhiều việc vậy cho vất vả nhỉ?

-Toàn: Việc gì?

-An: Thì lúc nãy thầy nói đó. Chúng ta phải vừa phát triển kinh tế vừa bảo vệ môi trường vừa gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc. Tại sao tỉnh ta còn nghèo không tập trung mọi nguồn lực vào để phát triển kinh tế? Sau này giàu rồi thì bảo vệ môi trường và gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

-Toàn:...

Nếu là Toàn em sẽ giải thích như thế nào với bạn mình?

3. Trước sự hội nhập mạnh mẽ với thế giới, em sẽ làm gì để vừa giữ gìn bản sắc văn hóa vừa phát triển kinh tế của địa phương?



VẬN DỤNG

Viết một đoạn văn trình bày quan điểm của bản thân về nhận định: Sự phát triển kinh tế gắn liền với biến đổi văn hóa, xã hội ở Kon Tum là quá trình “Hoà nhập nhưng không hoà tan”.

Chủ đề 9

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở tỉnh Kon Tum.
- Đề xuất được các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường tại địa phương.
- Học sinh có tinh thần trách nhiệm và tích cực vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.



MỞ ĐẦU



Hình 9.1. Pa-nô tuyên truyền Ngày pháp luật Việt Nam

Hãy nêu những hình thức tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường mà em biết?



KIẾN THỨC MỚI

Giáo dục pháp luật là sự tác động có định hướng có tổ chức nhằm hình thành tri thức, tình cảm và hành vi phù hợp với quy định của pháp luật, làm cho công dân tự giác tuân thủ, thi hành pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của công dân.

Hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trong những năm gần đây luôn được chính quyền các cấp tỉnh Kon Tum quan tâm thường xuyên. Qua đó, nhận thức về chấp hành các quy định pháp luật nói chung và pháp luật bảo vệ môi trường của mọi tầng lớp nhân dân từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa ngày càng được nâng lên.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở KON TUM

1. Phát hành tài liệu pháp luật

Đây là hình thức phổ biến, được áp dụng rộng rãi, gần gũi với người dân.

Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật rất đa dạng như: đề cương tuyên truyền, văn bản pháp luật, sách hướng dẫn, giải thích pháp luật, sách pháp luật bỏ túi, sách hỏi đáp pháp luật, tờ rơi, tờ gấp, bản tin, tranh áp phích,...

Tỉnh Kon Tum chú trọng tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản dưới Luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị của từng địa phương; tuyên truyền, phổ biến các chính sách mới về bảo vệ môi trường đến người dân, doanh nghiệp.

2. Tuyên truyền miệng

Đây là hình thức tuyên truyền có thể tiến hành ở nhiều nơi, trong nhiều hoàn cảnh và ít phụ thuộc số lượng người nghe, phù hợp với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh.

Tuyên truyền miệng giúp người nói và người nghe có điều kiện thuận lợi để giải thích làm sáng tỏ nội dung cần tuyên truyền, hai bên có thể hỏi đáp trực tiếp để đáp ứng yêu cầu của nhau.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIỚI THIỆU CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020 (Tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật bảo vệ môi trường năm 2020)

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 với 16 chương, 171 điều (giảm 04 chương và tăng 01 điều so với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014). Thực hiện Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường (BVMT), Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) xây dựng tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật BVMT năm 2020 với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT BVMT NĂM 2020

1. Sự cần thiết

Bảo vệ tài nguyên, BVMT là một trong ba trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm đến công tác BVMT với phương châm không đánh đổi môi trường bằng sự tăng trưởng và phát triển kinh tế trước mắt và đã có nhiều biện pháp, chính sách cụ thể phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Trên tinh thần đó, Luật BVMT 2014 ra đời đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho công tác BVMT trong hơn 5 năm qua, đóng góp quan trọng cho các thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, được nhân dân ghi nhận, bạn bè quốc tế đánh giá cao, coi đây như một mô hình phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

Hình 9.2. Tài liệu tuyên truyền, phổ biến luật Bảo vệ môi trường 2020.



Hình 9.3. Hội thi tuyên truyền viên giỏi về Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu do HLHPN tỉnh Kon Tum tổ chức (Ảnh: Báo phụ nữ VN)

Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, các ban ngành của tỉnh tổ chức các cuộc thi tuyên truyền viên giỏi các cấp để động viên, nâng cao năng lực những người làm công tác này.

3. Truyền thanh, truyền hình và các hình thức trực tuyến

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục Pháp luật về bảo vệ môi trường thường xuyên được thực hiện thông qua các kênh truyền thanh, truyền hình tại phương, đặc biệt là vào các đợt hưởng ứng về chiến dịch bảo vệ môi trường trong năm như: Ngày Đa dạng sinh học 22 tháng 5, Ngày Môi trường thế giới ngày 05 tháng 6, Ngày Quốc tế bảo vệ tầng Ozon ngày 16 tháng 9, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn,...

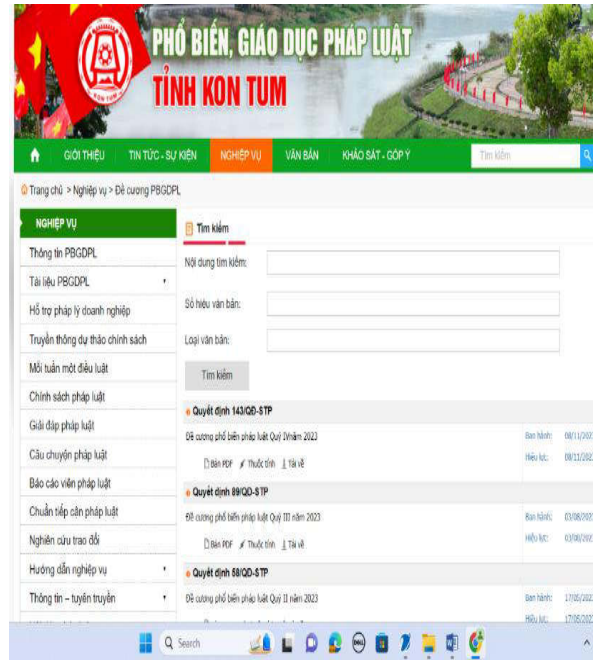
Hình thức tuyên truyền trực tuyến bằng báo điện tử ngày càng chiếm ưu thế, gồm báo, tạp chí điện tử, cổng thông tin điện tử và các trang mạng xã hội.

Tỉnh Kon Tum xây dựng cổng thông tin phổ biến giáo dục pháp luật giúp người dân dễ dàng tra cứu, học tập, <https://pbgdpl.kontum.gov.vn/>

4. Hoạt động giáo dục trong nhà trường

Nội dung, chương trình giáo dục trong nhà trường được tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về bảo vệ môi trường vào nhiều môn học.

Các trường học thông qua hoạt động giảng dạy, giáo dục học sinh đã tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường với các mức độ khác nhau tương ứng với mỗi cấp học.



Hình 9.4. Giao diện Trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum



Hình 9.5. Học sinh Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc TP.Kon Tum thi vẽ tranh về chủ đề bảo vệ môi trường (Ảnh: Cao Cường)

5. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu, sân khấu hóa

Nội dung pháp luật về bảo vệ môi trường được chuyển tải đến các đối tượng thông qua cuộc thi một cách đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và sinh động hơn.

Người dự thi cũng như Ban tổ chức, các khán giả có cơ hội nơi giao lưu, học hỏi kinh nghiệm; nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến giáo dục Pháp luật về bảo vệ môi trường.

Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum thường xuyên phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức các Hội thi tuyên truyền giáo dục Pháp luật về bảo vệ môi trường để học sinh tham gia thi tìm hiểu, học tập và xây dựng, thực hiện các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng.

6. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật khác

Xây dựng tủ sách pháp luật là công cụ hữu hiệu để đưa pháp luật nói chung, Luật bảo vệ môi trường nói riêng vào quá trình điều hành của bộ máy chính quyền, vào đời sống của nhân dân.

Xây dựng, thực hiện Hương ước của thôn, làng; Quy chế của cơ quan, đơn vị; Điều lệ của các tổ chức như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên,...

Thực hiện ký cam kết gia đình không có thành viên vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.



Hình 9.6. Tập huấn công tác bảo vệ môi trường (Ảnh: Quang Định)

Theo em những hình thức tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường nào sẽ chiếm ưu thế trong thời gian tới ở tỉnh Kon Tum?

II. ĐỀ XUẤT HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Chuẩn bị

- Lớp chia thành các nhóm từ 6 - 8 học sinh mỗi nhóm. Mỗi nhóm tiến hành lựa chọn hình thức tuyên truyền giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường phù hợp với địa phương.

- Các nhóm chuẩn bị máy tính, điện thoại, máy ảnh hoặc bút màu, giấy A0, A4,...

- Học sinh làm việc nhóm kết hợp làm việc cá nhân.

- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ cụ thể về các bước thực hiện kế hoạch tuyên truyền.

2. Hướng dẫn thực hiện kế hoạch tuyên truyền

Bước 1: Xác định vấn đề môi trường tại địa phương và đề xuất lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp

- Tìm hiểu vấn đề bảo vệ môi trường ở địa phương

+ Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường không khí, môi trường đất, môi trường nước và cảnh quan.

+ Xác định đối tượng để tuyên truyền; mục đích, yêu cầu của các cơ quan, đơn vị tổ chức để học sinh tham gia các hội thi tìm hiểu (*học sinh, cha mẹ học sinh, tổ dân phố, tổ chức đoàn thể, công ty,...*)

- Đề xuất và lựa chọn hình thức tuyên truyền giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường ở địa phương.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền

- Xác định mục đích và nội dung tuyên truyền

+ **Mục đích:** Cần nêu được lý do vì sao phải tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ **Nội dung:**

Chỉ ra được các vấn đề về môi trường và nêu được tính cấp bách của việc bảo vệ môi trường tại địa phương.

Trích dẫn một số quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đã ban hành liên quan đến vấn đề môi trường tại địa phương.

Đề xuất những biện pháp nâng cao ý thức và hành động cụ thể của người dân để cải thiện cảnh quan, môi trường.

(Thảo luận, đề xuất các nội dung cần tuyên truyền giáo dục pháp luật phù hợp tại địa phương.)

- Lựa chọn kịch bản tuyên truyền

Thảo luận, lựa chọn kịch bản tuyên truyền phù hợp.

Gợi ý các hình thức tuyên truyền: quay clip tuyên truyền; phát hành tài liệu tuyên truyền; tuyên truyền miệng trực tiếp; thiết kế tờ rơi, pa-nô, áp phích; biểu diễn sân khấu hóa,...

- Xác định địa điểm, thời gian thực hiện

+ Thời gian tuyên truyền

+ Địa điểm tuyên truyền

- Dự trù kinh phí thực hiện:

+ Dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện

Trong đó,

+ Kinh phí tự đóng góp

+ Kinh phí tài trợ,...

- Tổ chức thực hiện đề xuất theo gợi ý sau:

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Cá nhân/bộ phận thực hiện	Cá nhân/bộ phận đề nghị phối hợp	Ghi chú

3. Báo cáo dự thảo kế hoạch tuyên truyền giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường tại địa phương

- Các nhóm báo cáo Dự thảo kế hoạch tuyên truyền giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường tại trước lớp.

- Lớp tiến hành thảo luận, phản biện về những vấn đề chưa rõ của Dự thảo kế hoạch.

- Các nhóm chỉnh sửa Dự thảo kế hoạch theo đề xuất của thành viên trong lớp và giáo viên.

4. Đánh giá kết quả xây dựng kế hoạch tuyên truyền

Lớp đề xuất lựa chọn đánh giá với hai hình thức sau:

- Tự đánh giá:

+ Mức độ hoàn thành của kế hoạch;

+ Mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của mỗi thành viên.

- Đánh giá chéo giữa các nhóm: so sánh, đối chiếu mức độ hoàn thành kế hoạch của nhóm mình với nhóm đánh giá.



LUYỆN TẬP

Hãy thiết kế Poster chung tay bảo vệ môi trường của các bạn trẻ Kon Tum?



VẬN DỤNG

Dựa vào Điều 75, Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 25 Nghị định 45/2022/NĐ-CP hãy thực hiện một bài viết phản ánh tình hình chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của dân cư tại địa phương nơi em sinh sống?